

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

ĐOÀN HỒNG ANH

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
XĂNG DẦU TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT
THÀNH VIÊN XĂNG DẦU HẢI DƯƠNG

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ

Hải Dương - 2025

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

ĐOÀN HỒNG ANH

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
XĂNG DẦU TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT
THÀNH VIÊN XĂNG DẦU HẢI DƯƠNG

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

Mã số: 8310110

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ

Người hướng dẫn khoa học: TS. Bùi Phương Thanh

Hải Dương - Năm 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tác giả xin cam đoan đề tài là công trình nghiên cứu của cá nhân tác giả, chưa được công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào.

Các tài liệu, số liệu tham khảo có trích dẫn đầy đủ trong danh mục tài liệu tham khảo. Số liệu minh họa trong đề tài là trung thực, chính xác, rõ ràng. Nếu có bất kỳ một sự vi phạm nào, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Hải Dương, ngày tháng năm 2025

TÁC GIẢ

ĐOÀN HỒNG ANH

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin tỏ lòng biết ơn chân thành tới toàn thể các thầy giáo, cô giáo trong Ban giám hiệu, Phòng Sau Đại học, Khoa Kế toán - Tài chính, Trường Đại học Hải Dương đã tận tình truyền đạt cho tôi những kiến thức quý báu trong suốt khóa học đồng thời tận tình giúp đỡ và định hướng cho tôi trong công tác và nghiên cứu khoa học.

Đặc biệt tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến cô giáo TS. Bùi Phương Thanh, cô đã dành nhiều thời gian và công sức trực tiếp hướng dẫn, chỉ bảo tôi hoàn thành nghiên cứu đề tài này.

Qua đây tôi xin gửi lời cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình của tập thể cán bộ công nhân viên công tác tại Công ty TNHH MTV xăng dầu Hải Dương và một số doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu khác đã tạo mọi điều kiện để tác giả hoàn thành đề tài nghiên cứu của mình.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hải Dương, ngày tháng năm 2025

TÁC GIẢ

ĐOÀN HỒNG ANH

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN **i**

LỜI CẢM ƠN **ii**

MỤC LỤC **iii**

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT **vi**

DANH MỤC BẢNG BIỂU **vii**

PHẦN MỞ ĐẦU **1**

1. Lý do chọn đề tài đề án1
2. Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan của đề tài.....2
3. Mục tiêu của đề án4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....4
5. Phương pháp thu thập, xử lý thông tin.....5
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề án6
7. Kết cấu của đề án6

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ QLNN VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XĂNG DẦU.....6

1.1. KHÁI NIỆM VÀ VAI TRÒ CỦA QLNN VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XĂNG DẦU.....8

1.1.1. Kinh doanh xăng dầu và QLNN với hoạt động kinh doanh xăng dầu8

1.1.2. Vai trò của QLNN9

1.2. HỆ THỐNG BỘ MÁY QLNN VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XĂNG DẦU.....12

1.3. NỘI DUNG CỦA QLNN VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XĂNG DẦU13

1.3.1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện các dự án, kế hoạch13

1.3.2. Ban hành và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách14

1.3.3. Xây dựng và ban hành các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng xăng dầu16

1.3.4. Cấp và thu giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu.....16

1.3.5. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm....17

1.3.6. Các nội dung khác	18
1.4. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG QLNN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XĂNG DẦU	18
1.4.1. Các yếu tố trong hệ thống QLNN	18
1.4.2. Các yếu tố thuộc về đối tượng của QLNN	20
1.4.3. Các yếu tố khác	21
1.5. KINH NGHIỆM QLNN VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XĂNG DẦU CỦA MỘT SỐ TỈNH.....	21
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XĂNG DẦU TẠI CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU HẢI DƯƠNG.....	24
2.1. Tổng quan Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương.....	22
2.1.1. Khái quát thị trường, doanh nghiệp và mạng lưới kinh doanh	28
2.1.2. Thuận lợi và khó khăn của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu.....	32
2.2. Thực trạng QLNN với hoạt động kinh doanh xăng dầu tại Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương	33
2.2.1. Thực trạng thực hiện các nội dung QLNN.....	34
2.2.2. Thực trạng bộ máy và sự phối hợp của cơ quan QLNN tại tỉnh Hải Dương	50
2.2.3. Thực trạng các nhân tố ảnh hưởng đến QLNN	55
2.3. Đánh giá thực trạng QLNN với hoạt động kinh doanh xăng dầu tại Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương	58
2.3.1. Những ưu điểm cơ bản	58
2.3.2. Những tồn tại chủ yếu	60
2.3.3. Những nguyên nhân của thực trạng	62
CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XĂNG DẦU TẠI CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU HẢI DƯƠNG	63
3.1. Dự báo xu hướng thị trường xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương	63
3.2. Xu hướng vận động của thị trường xăng dầu hiện nay	63
3.3. Nhu cầu sử dụng các sản phẩm xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương	65

3.4. Quan điểm hoàn thiện QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương	65
3.5. Các giải pháp để hoàn thiện QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong thời gian tới.....	68
KẾT LUẬN.....	80
TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TT	Viết tắt	Tiếng việt
1	CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
2	DN	Doanh nghiệp
3	DNNN	Doanh nghiệp nhà nước
4	EU	Liên minh Châu âu
5	GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
6	IEA	Cơ quan năng lượng quốc tế
7	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
8	OECD	Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế
9	OPEC	Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ thế giới
10	QLNN	Quản lý nhà nước
11	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
12	WTO	Tổ chức Thương mại Thế giới
13	UBND	Ủy ban nhân dân
14	KDXD	Kinh doanh xăng dầu

DANH MỤC BẢNG BIỂU

BẢNG

Bảng 2.3. Cơ cấu nguồn cung xăng dầu tại địa bàn tỉnh Hải Dương.....	29
Bảng 2.4: Số lượng các cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Hải Dương năm 2022-2024	30
Bảng 2.5. Sản lượng tiêu thụ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2022 – 2024.....	31
Bảng 2.6. Tổng hợp đánh giá về việc cấp phép thành lập doanh nghiệp và Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu của tỉnh Hải Dương (tổng số mẫu điều tra là 167).....	40
Bảng 2.7. Số lượng các cửa hàng được cấp phép kinh doanh xăng dầu của tỉnh Hải Dương năm 2022 - 2024	40
Bảng 2.8. Kết quả đánh giá về khả năng tiếp cận các thông tin (số mẫu điều tra: 67)	42
Bảng 2.9. Kết quả kiểm tra hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh.	46
Bảng 2.10. Kết quả đánh giá về sử dụng phương pháp và công cụ QLNN đối với HĐKD xăng dầu (số mẫu điều tra là 67).	49
Bảng 2.11. Tổng hợp đánh giá về cán bộ, công chức trong các cơ quan QLNN đối với lĩnh vực kinh doanh xăng dầu (số mẫu điều tra là 167).	52
Bảng 2.12. Dự báo nhu cầu sử dụng các sản phẩm xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2024-2027.	65

HÌNH

Hình 2.1. Sơ đồ bộ máy QLNN đối với DN kinh doanh xăng dầu.....	51
---	----

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài đề án

Xăng dầu là mặt hàng chiến lược có vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, là đầu vào của nhiều ngành sản xuất, đáp ứng nhu cầu nhiên liệu, thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng và được xếp vào mặt hàng thiết yếu đối với sản xuất, đời sống và an ninh quốc phòng. Các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu vẫn chủ yếu là các doanh nghiệp nhà nước (DNNN). Trong quá trình đổi mới kinh tế, việc chuyển xăng dầu sang kinh doanh theo cơ chế thị trường là nhiệm vụ gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Trên thực tế nhà nước vẫn còn định giá, lúng túng đối phó với nhiều biến động giá cả của thị trường xăng dầu thế giới, gây ra những khoản lỗ lớn trong kinh doanh. Tình trạng buôn lậu, tạm nhập tái xuất vẫn còn xảy ra chưa quản lý được. Việt Nam đã gia nhập tổ chức Thương mại thế giới (WTO) do vậy việc nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu nói riêng là điều quan trọng trong bối cảnh hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế.

Trên thực tế, nhà nước điều hành giá xăng dầu, hình thành quỹ bình ổn nhằm đảm bảo bình ổn giá để ổn định đầu vào nhiên liệu cho các ngành kinh tế khác và đời sống người dân. Đặc biệt trong thời gian gần đây khi nhu cầu về xăng dầu của các nước Trung Quốc, Mỹ, ... tăng cao, một số nước có tài nguyên dầu mỏ phong phú lại bất ổn về chính trị, ... biến động về mặt giá trị đã đẩy giá xăng dầu biến động tăng giảm đột biến. Những biến động này đã khiến nhà nước ta liên tục phải điều hành giá bán xăng dầu và phần nào đã can thiệp làm mất quyền tự chủ kinh doanh của doanh nghiệp.

Việc quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu sao cho đạt hiệu quả cao nhất, đem lại lợi ích chung cho cả doanh nghiệp và người sử dụng đã và đang đặt ra những thách thức cho các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh Hải Dương. Tình trạng buôn lậu, độc quyền trong phân phối, kinh doanh xăng dầu, gian lận về chất lượng, số lượng xăng dầu ... trên địa bàn tỉnh có xu hướng ngày càng gia tăng và có diễn biến phức tạp, từ đó đặt ra phải nâng cao vai trò và tăng cường quản lý và nỗ lực của các cơ quan quản lý nhà nước, nỗ lực nghiên cứu để tìm ra những biện pháp khả thi nhất cho

vấn đề này. Các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh Hải Dương phải đóng vai trò chủ đạo trong hệ thống phân phối, cầm trịch về quy hoạch phát triển mạng lưới, tăng cường kiểm soát đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

Nhận thức được vấn đề quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu là cấp bách thiết thực và xuất phát từ thực tiễn, tôi tâm đắc chọn đề tài “***Quản lý nhà nước với hoạt động kinh doanh xăng dầu tại công ty TNHH MTV xăng dầu Hải Dương***” làm đề tài đề án tốt nghiệp thạc sĩ của mình.

2. Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan của đề tài

Trong thời gian qua đã có nhiều đề tài nghiên cứu về quản lý nhà nước đối với lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, có một số công trình nghiên cứu như sau:

- Nguyễn Thu Giang, Luận văn Thạc sĩ, Chính sách *Quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu ở Việt Nam* (2015), Trường Đại học kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội. Đề tài đã làm rõ các chính sách QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu ở Việt Nam trên cơ sở phân tích, đánh giá tìm ra những tồn tại, hạn chế của các chính sách QLNN từ đó đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện trong thời gian tới.

- Lương Hành Sơn, Luận văn Thạc sĩ, *Quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh của công ty xăng dầu Hà Sơn Bình* (2018), Học viện Khoa học Xã hội – Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Đề tài đã đề xuất các giải pháp đồng bộ để hoàn thiện thực hiện có hiệu quả và phù hợp, nhằm nâng cao vai trò QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu nói chung và Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình nói riêng trong thời gian tới. Giúp nhà hoạch định chính sách và lãnh đạo Công ty nhìn rõ các hạn chế, những điểm chưa phù hợp để kịp thời điều chỉnh.

- Nguyễn Thị Hạnh, Luận văn Thạc sĩ, *Tăng cường Quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh* (2019), Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên.

- Nguyễn Duy Khánh, Luận văn Thạc sĩ, *Quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn* (2020), Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên. Đề tài là một công trình khoa học có ý

nghĩa lý luận và thực tiễn thiết thực góp phần tạo nên nguồn tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà nghiên cứu về lĩnh vực này. Ngoài ra, đề tài cũng là một tài liệu nghiên cứu có tính thực tiễn cao mà các cơ quan quản lý nhà nước ở Bắc Kạn có thể xem xét và vận dụng để hoàn thiện công tác quản lý về hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

Một số bài viết chuyên đề về hoạt động kinh doanh xăng dầu đã được tôi tham khảo trên website điện tử như:

- Phát huy vai trò quản lý Nhà nước trong điều hành giá xăng dầu – Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 23/03/2022, link: <https://dangcongsan.vn/kinh-te/phan-huy-vai-tro-quan-ly-nha-nuoc-trong-dieu-hanh-gia-xang-dau-606612.html>

- Sẽ có hệ thống phần mềm quản lý nhà nước đối với mặt hàng xăng dầu – Tạp chí công thương ngày 30/03/2022, link: <https://tapchicongthuong.vn/se-co-he-thong-phan-mem-quan-ly-nha-nuoc-doi-voi-mat-hang-xang-dau-87790.htm>

- Sẵn sàng vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu nhằm ngăn chặn sai phạm trong kinh doanh xăng dầu, Bộ Công thương Việt Nam ngày 26/05/2022, link: <https://moit.gov.vn/tin-tuc/hoat-dong/san-sang-van-hanh-he-thong-co-so-du-lieu-ngan-chan-sai-pham-trong-kinh-doanh-xang-dau.html>

- Chỉ thị 09/CT/BCT về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về xăng dầu, Bộ Công thương ngày 28/08/2023, link: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Chi-thi-09-CT-BCT-2023-tang-cuong-nang-cao-hieu-qua-cong-tac-quan-ly-nha-nuoc-ve-xang-dau-577344.aspx>

- Khi sửa nghị định về kinh doanh xăng dầu, TS Vũ Đình Ánh - nguyên Phó viện trưởng Viện Nghiên cứu giá cả và thị trường, Bộ Tài chính - cho rằng, cái gốc của vấn đề là Nhà nước phải tạo ra thị trường xăng dầu thực sự, để thị trường tự vận hành và điều tiết theo nguyên tắc cạnh tranh, Lao động ngày 09/03/2024, link: <https://laodong.vn/kinh-doanh/phai-tao-ra-thi-truong-xang-dau-thuc-su-1313234.lao>

Các bài viết này đề cập và phân tích điểm mạnh, điểm yếu của quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trong thời gian vừa qua. Quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trong thời gian vừa qua đã thu

được những kết quả tích cực trong việc cải thiện môi trường kinh doanh xăng dầu, cụ thể: Nhà nước chuyển từ can thiệp trực tiếp vào các doanh nghiệp sang can thiệp gián tiếp thông qua hệ thống pháp luật, kế hoạch, cơ chế chính sách và các công cụ điều tiết vĩ mô. Hệ thống luật, pháp lệnh và văn bản hướng dẫn thi hành về thuế, đất đai, lao động, thương mại, phá sản, tài chính ngân hàng, hợp đồng kinh tế ... đã dần được điều chỉnh phù hợp với thực tiễn. Tuy nhiên, quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu vẫn còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu khi Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế. Bên cạnh đó, mặc dù được cải tiến, hệ thống pháp luật vẫn còn được đánh giá là chưa đầy đủ, thiếu tính hệ thống, thống nhất, cụ thể và rõ ràng. Một hạn chế nữa trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp là bộ máy quản lý nhà nước chưa đổi mới theo kịp yêu cầu quản lý thực tiễn. Trình độ, năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước còn yếu kém.

Vì vậy đề tài này tác giả sẽ tiếp tục kế thừa có chọn lọc những kết quả của nghiên cứu đã có và tập trung vào một số vấn đề cơ bản để tăng cường quản lý nhà nước với doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

3. Mục tiêu của đề án

- Hệ thống hóa lý luận cơ bản về quản lý nhà nước với hoạt động kinh doanh xăng dầu.
- Phân tích và đánh giá thực trạng quản lý nhà nước với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương, tại Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương, tại Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là các vấn đề lý luận và thực tiễn có liên quan đến quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu tại Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung nghiên cứu:

Đề tài tập trung nghiên cứu các vấn đề trực tiếp liên quan đến quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu như công tác Quy hoạch phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu; hướng dẫn thực thi và chỉ đạo điều hành thực hiện các quy định chính sách của nhà nước đối với kinh doanh xăng dầu. Từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu tại Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương trong thời gian tới.

- Về không gian nghiên cứu:

Đề tài tập trung vào nghiên cứu công tác quản lý nhà nước với hoạt động kinh doanh xăng dầu tại Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương.

- Về thời gian nghiên cứu:

Phân tích thực trạng kinh doanh và quản lý nhà nước về kinh doanh xăng dầu tại Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương từ năm 2022 đến 2024. Các dự báo và các giải pháp đề xuất về tăng cường quản lý nhà nước với kinh doanh xăng dầu tại Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương đến năm 2026, tầm nhìn đến năm 2030.

5. Phương pháp thu thập, xử lý thông tin thực hiện đề án

5.1. Phương pháp thu thập thông tin

- Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp: Nguồn dữ liệu thứ cấp phục vụ nghiên cứu đề tài đề án bao gồm:

+ Các tài liệu có liên quan của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Cục Thống kê, .

+ Các thông tin liên quan từ các đề tài, bài viết ở các báo, tạp chí, các trang web của Bộ Công thương, Chính phủ và Cổng thông tin điện tử tỉnh Hải Dương.

- Phương pháp thu thập thông tin sơ cấp: Nguồn dữ liệu được thu thập bằng phương pháp phát phiếu điều tra, đã điều tra tại 36 cửa hàng bán lẻ xăng dầu trực thuộc và 05 doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đã điều tra tổng số 82 người, trong đó: Số phiếu điều tra đã phát ra tại Cửa hàng bán lẻ xăng dầu trực thuộc là 72 người và số mẫu phiếu điều tra tại doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu là 10 người. Nội dung

điều tra được cụ thể bằng các câu hỏi dành cho đối tượng là cán bộ quản lý và cho doanh nghiệp (cụ thể câu hỏi xem phụ lục phiếu điều tra).

5.2. Phương pháp dự kiến phân tích số liệu/thông tin

Phân tích số liệu bằng một số phương pháp cơ bản sau:

- Phương pháp so sánh: đây là phương pháp được sử dụng khá phổ biến trong phân tích nói chung, phương pháp so sánh được sử dụng trong nghiên cứu để phân tích mức độ và xu hướng tăng trưởng của khối lượng, quy mô đồng thời so sánh kết quả điều tra, phỏng vấn, các tiêu chí đánh giá nhằm tổng hợp kết quả nghiên cứu một cách tổng quát nhất.

- Phương pháp thống kê: được sử dụng trong quá trình thống kê dữ liệu thu thập được nhằm tổng hợp khái quát hóa tình hình hoặc vấn đề nghiên cứu, giúp cho việc đánh giá thực trạng công tác quản lý nhà nước với kinh doanh xăng dầu trên địa bàn.

- Phương pháp chuyên gia: Đọc và nghiên cứu ý kiến của các chuyên gia, các nhà khoa học, nhà quản lý trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và các nhà quản lý doanh nghiệp trong lĩnh vực nhập khẩu và lưu thông nội địa xăng dầu để có những cái nhìn toàn diện về sự cần thiết, những ưu điểm và những tồn tại trong quản lý nhà nước với hoạt động kinh doanh xăng dầu tại Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề án

- Ý nghĩa khoa học

Đề tài đã làm rõ được cơ sở lý luận về QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu ở nước ta hiện nay. Từ đó, làm cơ sở cho quá trình hoạch định, thực thi và đánh giá cơ chế, chính sách phát triển thị trường kinh doanh xăng dầu tại địa bàn Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương hoạt động. Trên cơ sở đó, đề án có ý nghĩa thực tiễn khi chỉ ra những tồn tại trong QLNN về lĩnh vực kinh doanh xăng dầu tác động đến quá trình kinh doanh của Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương.

- Ý nghĩa thực tiễn

Đề tài đã đề xuất các giải pháp đồng bộ để hoàn thiện thực hiện có hiệu quả và phù hợp, nhằm nâng cao vai trò QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu nói chung và Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương nói riêng trong thời gian tới. Giúp nhà hoạch định chính sách và lãnh đạo Công ty nhìn rõ các hạn chế, những điểm chưa phù hợp để kịp thời điều chỉnh.

7. Kết cấu của đề án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung đề án được trình bày làm 3 chương

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý nhà nước với hoạt động kinh doanh xăng dầu

Chương 2: Thực trạng quản lý nhà nước với hoạt động kinh doanh xăng dầu tại Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương

Chương 3: Giải pháp tăng cường quản lý nhà nước với hoạt động kinh doanh xăng dầu tại Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XĂNG DẦU

1.1. KHÁI NIỆM VÀ VAI TRÒ CỦA QLNN VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XĂNG DẦU

1.1.1. Kinh doanh xăng dầu và QLNN với hoạt động kinh doanh xăng dầu

1.1.1.1. Kinh doanh xăng dầu

Xăng dầu là tên chung để chỉ các sản phẩm của quá trình lọc dầu thô, dùng làm nhiên liệu, bao gồm: xăng động cơ, dầu điêzen, dầu hỏa, dầu madút, nhiên liệu bay; nhiên liệu sinh học và các sản phẩm khác dùng làm nhiên liệu động cơ, không bao gồm các loại khí hóa lỏng

Dựa theo Luật Doanh nghiệp 2005 của Việt Nam (khoản 2, Điều 4; khoản 1, điều 3) có thể hiểu: Kinh doanh xăng dầu là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi. Hoạt động kinh doanh xăng dầu trong một số trường hợp được hiểu như hoạt động thương mại. [4].

Khái niệm kinh doanh xăng dầu trên bao hàm cả các hoạt động đầu tư trong khâu sản xuất, chế biến, phân phối và tiêu thụ xăng dầu của doanh nghiệp, trong đó:

Sản xuất, chế biến xăng dầu là quá trình lọc dầu, chuyển hoá dầu thô và các nguyên liệu khác thành các sản phẩm xăng dầu. Các hoạt động trong lĩnh vực thương mại nhằm phân phối, tiêu thụ sản phẩm xăng dầu gồm: kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất xăng dầu, nhập nguyên liệu để phục vụ sản xuất, chế biến xăng dầu; phân phối xăng dầu trên thị trường nội địa; các dịch vụ kho vận, giao nhận như cho thuê kho, cảng, tiếp nhận xăng dầu nhập khẩu, dịch vụ vận tải xăng dầu bằng đường ống, đường bộ và đường thủy,...

Mục đích kinh doanh của doanh nghiệp xăng dầu đều hướng tới các lợi ích về kinh tế hoặc xã hội nhất định trong từng giai đoạn phát triển. Cụ thể họ kỳ vọng đạt được mức lợi nhuận tốt nhất thông qua việc tổ chức kinh doanh sản xuất và cung ứng các sản phẩm xăng dầu đáp ứng nhu cầu thị trường, tuân thủ khung khổ quy định

chính sách, luật pháp đã ban hành. Đối với quản lý nhà nước (QLNN) kỳ vọng hoạt động kinh doanh xăng dầu của các doanh nghiệp đều mang lại các lợi ích về kinh tế, xã hội và môi trường, đảm bảo an ninh năng lượng.

Kinh doanh xăng dầu thuộc loại hình kinh doanh có điều kiện.

1.1.1.2 QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu

QLNN là một dạng đặc biệt của quản lý, được sử dụng các quyền lực nhà nước như lập pháp hành pháp và tư pháp để quản lý mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong đó, QLNN mang tính quyền lực đặc biệt là tính tổ chức cao, và có mục tiêu chiến lược, chương trình kế hoạch để thực hiện mục tiêu, hơn cả là QLNN ở Việt Nam mang nguyên tắc tập trung dân chủ. QLNN không có sự tách biệt tuyệt đối giữa chủ thể quản lý và khách thể quản lý và nó luôn đảm bảo tính liên tục, ổn định trong tổ chức.

Mục tiêu của QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu là nhằm khai thác các lợi thế so sánh của quốc gia, tận dụng cơ hội mở cửa thị trường và hội nhập, hạn chế những nguy cơ, thách thức để phát triển kinh doanh xăng dầu đáp ứng nhu cầu của kinh tế – xã hội, của quá trình công nghiệp hóa (CNH), hiện đại hóa đất nước, (HĐH).

Đối tượng tác động của hệ thống QLNN là các doanh nghiệp, các chủ thể kinh doanh xăng dầu bao gồm: các nhà sản xuất, chế biến, dịch vụ phân phối, kho hàng, nhà xuất nhập khẩu và vận tải xăng dầu trên thị trường trong nước cũng như thị trường nước ngoài. Hệ thống cơ quan và trách nhiệm QLNN chủ yếu là ngành công thương. Ngoài ra còn các ngành khác (như khoa học & công nghệ, tài chính, hải quan, phòng cháy chữa cháy,...) và các cấp chính quyền địa phương.

QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu vừa phải tuân thủ các nguyên tắc của QLNN về kinh tế, vừa phải tôn trọng các quy luật của thị trường và sử dụng hợp lý các phương pháp, công cụ quản lý vĩ mô.

1.1.2. Vai trò của QLNN

Vai trò của QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu thể hiện thông qua các công cụ định hướng, điều tiết và kiểm soát thị trường nhằm cân đối cung cầu, ổn

định giá cả xăng dầu. Nhà nước phải là người tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng cho các doanh nghiệp xăng dầu hoạt động. Nhà nước định hướng, hướng dẫn hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp thông qua các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển ngành xăng dầu trong từng thời kỳ. Các công cụ trên đều thể hiện quan điểm, định hướng, mục tiêu và giải pháp thực hiện. Từ đó giúp các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực xăng dầu có sự tính toán, cân nhắc lựa chọn quyết định đầu tư cho phù hợp.

Các định hướng của nhà nước không chỉ tác động vào thị trường xăng dầu về phía cung, mà tác động tới cả phía cầu (của sản xuất và đời sống) nhằm sử dụng nhiên liệu một cách hợp lý, tiết kiệm, đảm bảo tránh ô nhiễm và an toàn. Phải tập huấn hoặc hướng dẫn các chủ thể kinh doanh, người sử dụng xăng dầu biết các kỹ năng phòng chống cháy nổ, hạn chế tai nạn từ xăng dầu gây ra. Đồng thời phải có sự kết hợp hài hoà trong định hướng giữa tổ chức dự trữ lưu thông và dự trữ quốc gia đối với các sản phẩm xăng dầu để phục vụ và đáp ứng kịp thời nhu cầu của nền kinh tế - xã hội.

Nhà nước điều tiết phân bổ nguồn lực của các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp vào hoạt động sản xuất kinh doanh và hạ tầng sản xuất, chế biến, phân phối xăng dầu. Đồng thời, nhà nước có cơ chế chính sách và biện pháp nhằm điều hoà cung cầu, bình ổn giá cả xăng dầu để thị trường phát triển lành mạnh.

Nhà nước điều tiết bằng các công cụ đòn bẩy, kích thích kinh tế như: các chính sách huy động vốn, điều kiện thuận lợi tiếp cận nguồn vốn vay, ưu đãi về lãi suất, thuế, mặt bằng kinh doanh, chính sách về giá cả, quản lý ngoại hối, quỹ bình ổn và bảo hiểm xăng dầu, ... Đây là những công cụ tạo động lực kích thích giúp các doanh nghiệp huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực hợp lý để phát triển kinh doanh xăng dầu.

Cơ chế kích thích nhằm vào nâng cao chất lượng và sự an toàn của các sản phẩm xăng dầu thường là các ưu tiên trước hết. Mặt khác, chính sách và biện pháp của nhà nước còn tác động về phía cung (sản xuất, nhập khẩu) và quan hệ cung cầu, để tạo ra sự ăn khớp nhằm ổn định thị trường và giá cả xăng dầu.

Trong quá trình chuyển sang cơ chế thị trường và thực hiện cam kết hội nhập, việc hạn chế độc quyền của doanh nghiệp nhà nước, tăng quyền chủ động quyết định sản xuất kinh doanh, quyết định giá cho doanh nghiệp, tăng cường thu hút nguồn lực của khu vực tư nhân, đòi hỏi phải đổi mới biện pháp quản lý và điều tiết vĩ mô của nhà nước đối với thị trường xăng dầu.

Nhà nước có vai trò tạo lập môi trường kinh doanh thông thoáng, bình đẳng và lành mạnh cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu bằng khung khổ các chính sách và pháp luật.

Khung pháp lý về kinh doanh xăng dầu đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, minh bạch, rõ ràng sẽ tạo thuận lợi cho cơ quan thực thi pháp luật thực hiện đúng trách nhiệm theo thẩm quyền và hướng dẫn, giúp đỡ các doanh nghiệp triển khai hoạt động kinh doanh đúng luật.

Các bộ phận và lực lượng chức năng của cơ quan QLNN luôn phải nâng cao nhận thức để kiến tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, đúng đắn, sửa đổi, bổ sung hoặc hoàn thiện các quy định chính sách pháp luật phù hợp với cam kết hội nhập, phải hướng dẫn và phục vụ doanh nghiệp tận tình, không gây khó khăn, phiền hà trong áp dụng các thủ tục hành chính, quy trình kỹ thuật,... đối với doanh nghiệp xăng dầu.

Vai trò thanh tra, kiểm tra, giải quyết các tranh chấp thương mại, các khiếu nại khiếu tố, xử lý các vi phạm pháp luật trong kinh doanh xăng dầu.

Mục đích của hoạt động thanh tra, kiểm tra của nhà nước là phát hiện những mâu thuẫn, bất hợp lý hoặc những vi phạm chính sách, pháp luật của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu.

Các cơ quan thực thi QLNN đối với kinh doanh xăng dầu các cấp phải kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh xăng dầu theo quyền hạn, trách nhiệm được giao, có biện pháp xử lý các vi phạm theo đúng chế định, có đề xuất cách giải quyết các mâu thuẫn, bất hợp lý trong thực tiễn kinh doanh xăng dầu, kiên quyết đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, bảo vệ lợi ích của quốc gia, của người tiêu dùng và lợi ích chính đáng của các doanh nghiệp xăng dầu.

Cơ quan thanh tra, kiểm soát, giám sát của nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu phải tăng cường năng lực bộ máy, nhân lực, các phương tiện vật chất kỹ thuật, lập và triển khai kế hoạch hành động thiết thực, hiệu quả và nâng cao chất lượng công tác tổ chức, phối hợp hoạt động để đạt được kết quả tốt nhất. [4].

1.2. HỆ THỐNG BỘ MÁY QLNN VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XĂNG DẦU

Tổ chức bộ máy và triển khai thực thi các quy định chính sách, pháp luật đối với lĩnh vực kinh doanh xăng dầu phải đảm bảo các nguyên tắc phân công, phân cấp và phân quyền trong QLNN.

Hình thành bộ máy tổ chức thực thi các nhiệm vụ quản lý phù hợp, phải phân công trách nhiệm, phân cấp quản lý, chỉ đạo điều hành và quy định phối hợp thực thi rõ ràng. Những công việc tổ chức triển khai thực thi chủ yếu bao gồm: Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBCC ở các cơ quan chức năng; hướng dẫn, phổ biến và truyền thông về cơ chế chính sách và các văn bản quy phạm pháp luật khác về kinh doanh xăng dầu; chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đối với thị trường và hoạt động kinh doanh xăng dầu; chuẩn bị các điều kiện nguồn lực, phương tiện và thời gian, lập kế hoạch hoặc các chương trình hành động cụ thể để triển khai.

Tuỳ tình hình thực tế mà nhà nước có thể hình thành các ban chỉ đạo để giải quyết những vấn đề cụ thể về kinh doanh xăng dầu, về thị trường hay các dự án phát triển dầu mỏ và kinh doanh xăng dầu của quốc gia.

Theo phân cấp, ở cấp trung ương chủ yếu tập trung công tác hoạch định để ban hành khung pháp lý gồm các văn bản luật và quy định chính sách cụ thể hoá luật; chỉ đạo điều hành các ngành, các cấp triển khai và phối hợp thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời tổ chức chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra chấp hành luật pháp để đảm bảo tính thống nhất trong QLNN và trật tự kỷ cương trong kinh doanh xăng dầu trong phạm vi cả nước.

Ở cấp địa phương, để thực thi QLNN trên địa bàn theo phân cấp, UBND tỉnh (thành phố) trực thuộc trung ương phải phân công trách nhiệm rõ ràng cho các sở

ngành, UBND huyện (quận), các lực lượng chức năng và quy định phối hợp hoạt động quản lý. Một mặt các sở ngành của địa phương phải phối hợp theo chiều dọc với bộ chuyên ngành quản lý kinh doanh xăng dầu ở trung ương về nghiệp vụ, chuyên môn, mặt khác phải chịu sự chỉ đạo, quản lý và kiểm soát trực tiếp, toàn diện của UBND, chính quyền địa phương về QLNN đối với kinh doanh xăng dầu trên phạm vi lãnh thổ.

1.3. NỘI DUNG CỦA QLNN VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XĂNG DẦU

1.3.1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện các dự án, kế hoạch

Nhà nước xây dựng các công cụ định hướng và chỉ đạo thực hiện để hướng dẫn hoạt động kinh doanh xăng dầu của các doanh nghiệp. Các công cụ định hướng chủ yếu của nhà nước bao gồm: Chiến lược và quy hoạch phát triển năng lượng nói chung và thị trường, kinh doanh xăng dầu nói riêng trong từng giai đoạn; Các chương trình, dự án cụ thể hoá mục tiêu chiến lược và quy hoạch phát triển kinh doanh xăng dầu.

Chiến lược phát triển thị trường kinh doanh và ngành hàng xăng dầu chính là quá trình đưa ra các quyết định dài hạn, xác định con đường phát triển, các chính sách và giải pháp của nhà nước phải thực hiện trong những khoảng thời gian nhất định trong tương lai, nhằm liên kết các nỗ lực của con người và tổ chức, các nguồn lực khác của các cấp, các ngành và doanh nghiệp hướng tới mục tiêu. Chiến lược cũng được hiểu là những hướng dẫn tổng quát về tương lai phát triển của ngành xăng dầu đồng thời nó cũng chỉ ra những phương cách cơ bản để thực hiện những định hướng tổng quát đó trong một giai đoạn phát triển nhất định (thường là trong một thời gian dài). Chiến lược có phạm vi bao quát rộng, nó phản ánh hoạt động tư duy, suy nghĩ của các nhà quản lý cấp cao, có tầm nhìn về “những điều họ muốn làm và cách thức họ muốn làm điều đó”. Chiến lược thường là căn cứ để xây dựng các quy hoạch và chương trình, dự án cũng như chính sách phát triển ngành hàng, thị trường và kinh doanh xăng dầu.

Quy hoạch phát triển ngành xăng dầu là một bản luận chứng về kinh tế, kỹ thuật và tổ chức để hình thành nên các phương án phát triển kinh doanh xăng dầu

theo phạm vi không gian lãnh thổ và thời gian cụ thể, để đáp ứng mục tiêu xác định trong từng giai đoạn chiến lược. Khi lập quy hoạch, cần phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản là, phải đảm bảo tính tổng thể, tính hợp lý, tính hiệu quả và bền vững. Nội dung của quy hoạch phải đánh giá được hiện trạng phát triển ngành hàng và mạng lưới kinh doanh xăng dầu, xác định các quan điểm và mục tiêu quy hoạch, các phương án tổ chức không gian và giải pháp thực hiện. Quy hoạch đúng đắn chính là một trong những công cụ định hướng chủ yếu để từng bước nhà nước hiện thực hoá mục tiêu chiến lược phát triển ngành xăng dầu.

Chương trình được sử dụng phổ biến để xác định một cách đồng bộ các mục tiêu cần đạt được, các bước công việc cần tiến hành, các nguồn lực cần huy động để thực hiện ý đồ nào đó. Chương trình là một bộ phận của kế hoạch hay được hiểu là phương án vận hành đưa nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh doanh xăng dầu vào thực tiễn. Chương trình đảm bảo phối hợp một cách đồng bộ các biện pháp có liên quan trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch theo tiến độ ăn khớp và thống nhất.

Dự án là tổng thể các hoạt động, các nguồn lực và chi phí được bố trí chặt chẽ theo thời gian và không gian nhằm thực hiện các mục tiêu cụ thể về phát triển kinh doanh xăng dầu. Dự án và chương trình phát triển kinh doanh xăng dầu là khác nhau, nhưng có quan hệ phụ thuộc. Dự án là phương thức thực hiện chương trình. Mỗi chương trình lại bao hàm một hoặc một vài dự án. Thực hiện tốt dự án sẽ góp phần thực hiện chương trình có hiệu quả. Từ đó, chương trình, dự án tác động tích cực đến thực hiện mục tiêu quy hoạch và chiến lược phát triển ngành xăng dầu cũng như thị trường xăng dầu của cả nước.

Trong quá trình tổ chức chỉ đạo thực hiện nhà nước phải phối hợp thực thi kiểm tra, đánh giá kết quả hiện trạng và phát hiện những bất cập để điều chỉnh, bổ xung và hoàn thiện các công cụ định hướng trên, nhất là quy hoạch phát triển ngành hàng và mạng lưới kinh doanh xăng dầu [5], [13].

1.3.2. Ban hành và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách

Nhà nước phải tạo lập khuôn khổ pháp luật để xác định địa vị pháp lý của các doanh nghiệp và chủ thể kinh doanh khác trên thị trường xăng dầu. Đồng thời tổ chức

truyền thông, giới thiệu và hướng dẫn các doanh nghiệp về quy định chính sách, luật pháp của nhà nước đối với lĩnh vực kinh doanh xăng dầu. Vai trò của công cụ chính sách, pháp luật không chỉ tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, có kỷ cương, trật tự mà còn thúc đẩy doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu nâng cao khả năng cạnh tranh và hoạt động hiệu quả. Nhà nước điều chỉnh hành vi kinh doanh xăng dầu của các doanh nghiệp bằng các văn bản quy phạm pháp luật. Xử lý các mâu thuẫn và tranh chấp thương mại, các vi phạm bằng các chế tài phù hợp với quy định luật pháp trong nước và quốc tế.

Khung pháp lý đối với kinh doanh xăng dầu gồm nhiều loại, có thể sắp xếp theo các bộ phận hợp thành như sau:

Các loại luật hoặc pháp lệnh do (Quốc hội) cơ quan quyền lực cao nhất của nhà nước ban hành như Luật Đầu tư, Luật Thương mại, Luật Doanh nghiệp, Luật Cạnh tranh, Luật Lao động, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật,

Các văn bản quản lý, quy định chính sách cụ thể hoá luật do chính phủ ban hành dưới dạng các nghị định của chính phủ, các quyết định, chỉ thị của thủ tướng.

Các thông tư hướng dẫn của bộ chuyên ngành QLNN về kinh doanh xăng dầu, thông tư liên bộ, cơ quan ngang bộ, các quyết định và chỉ thị của bộ trưởng để chỉ đạo thực hiện nghị định của chính phủ, quyết định của thủ tướng.

Các văn bản quản lý của địa phương, cụ thể hoá chính sách của trung ương và hướng dẫn thực thi quản lý nhà nước về kinh doanh xăng dầu trên phạm vi địa bàn theo phân cấp trách nhiệm [2]

Văn bản khác như các cam kết hội nhập, các thoả thuận trong các hiệp định thương mại, đầu tư, ... đối với lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.

Vấn đề cơ bản và quan trọng nhất là xây dựng được cơ chế chính sách quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu theo cơ chế thị trường, phù hợp cam kết hội nhập quốc tế. Tiếp đó là tổ chức triển khai thực hiện và đưa cơ chế chính sách quản lý đó vào thực tiễn [1]

1.3.3. Xây dựng và ban hành các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng xăng dầu

Các tiêu chuẩn chất lượng xăng dầu gồm nhiều loại, tất cả đều phải được quy chuẩn về kỹ thuật và hình thành các tiêu chuẩn của quốc gia. Nhà nước phải xây dựng đầy đủ, đồng bộ và công bố thông tin minh bạch về các tiêu chuẩn chung cũng như các tiêu chuẩn riêng cho từng loại sản phẩm xăng dầu để doanh nghiệp và người sử dụng biết.

Nhà nước phải ban hành danh mục các tiêu chuẩn (TCVN) về chất lượng sản phẩm, về kiểm tra và phương pháp thử, về yêu cầu kỹ thuật trong sản xuất, chế biến, trong vận chuyển, bảo quản và phân phối xăng dầu. Ngoài ra, còn quy định các tiêu chuẩn về nhãn mác sản phẩm và nguồn gốc xuất xứ của xăng dầu,...

Nhà nước có quy định trách nhiệm và phối hợp thực hiện nội dung quản lý về quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm xăng dầu giữa các cơ quan soạn thảo, đề nghị ban hành của ngành công nghiệp với các cơ quan thẩm định và công bố thuộc ngành khoa học – công nghệ.

Trách nhiệm của cơ quan QLNN phải kiểm tra, đo lường và kiểm định chất lượng để cấp giấy chứng nhận sản phẩm theo đúng quy chuẩn quốc gia, chứng nhận các tiêu chuẩn chất lượng đối với sản phẩm xăng dầu sản xuất trong nước. Kiểm tra chất lượng sản phẩm xăng dầu nhập khẩu.

Phân công trách nhiệm kiểm tra và quản lý chất lượng cho các cơ quan chuyên môn thuộc ngành khoa học công nghệ, đồng thời phân cấp QLNN cho địa phương. Quy định trách nhiệm phối hợp trong kiểm tra, công bố hợp chuẩn, hợp quy các sản phẩm xăng dầu của cơ quan QLNN [14].

1.3.4. Cấp và thu giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu

Kinh doanh xăng dầu liên quan đến nhiều ngành như công nghiệp, tài nguyên môi trường, xây dựng, giao thông vận tải, khoa học công nghệ, tài chính, kế hoạch và đầu tư, ... nên phải có đầu mối quản lý cấp phép và hướng dẫn các thủ tục quy trình cho các doanh nghiệp.

Do tính đặc thù của sản phẩm xăng dầu, nên cấp phép kinh doanh xăng dầu cũng có nhiều loại: doanh nghiệp đầu mối, doanh nghiệp bán buôn, bán lẻ, các đại lý và doanh nghiệp vận tải. Vì vậy, cấp phép kinh doanh xăng dầu cho doanh nghiệp cần quy định rõ ràng, cụ thể doanh nghiệp nào thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của bộ ngành ở trung ương, doanh nghiệp nào thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của địa phương theo phân cấp QLNN đối với kinh doanh xăng dầu.

Cấp phép kinh doanh xăng dầu cho các doanh nghiệp phải đảm bảo thủ tục, quy trình và đáp ứng đầy đủ các điều kiện kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật về nhóm hàng, loại hàng kinh doanh có điều kiện.

Các đơn vị, cá nhân muốn xin cấp phép kinh doanh xăng dầu phải tuân thủ đầy đủ, đúng đắn các quy định chính sách pháp luật về kinh doanh nói chung và kinh doanh xăng dầu nói riêng, bắt buộc phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, nếu kiểm tra, thanh tra phát hiện doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu vi phạm các quy định của pháp luật, tùy mức độ vi phạm mà cơ quan QLNN có thẩm quyền (đã cấp giấy phép, giấy chứng nhận) có thể quyết định ngừng kinh doanh hoặc thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp dựa trên cơ sở các quy định của pháp luật.

1.3.5. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm

Cơ quan chức năng QLNN hướng dẫn các quy định về công tác thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp và thủ tục giải quyết các khiếu nại, tố cáo đối với các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu theo quy định của pháp luật (về thanh tra, khiếu nại tố cáo...).

Nội dung chủ yếu của công tác thanh tra, kiểm tra gồm kiểm tra việc chấp hành chính sách, luật pháp về kinh tế, tài chính, về công nghệ kỹ thuật, vấn đề lao động, trật tự xã hội, môi trường và an toàn cháy nổ, kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp có theo đúng các định hướng chiến lược, quy hoạch phát triển ngành hàng và mạng lưới kinh doanh xăng dầu hay không. Phát hiện, ngăn chặn, điều chỉnh các sai lệch hoặc xử lý đúng đắn, kịp thời những vi phạm của các doanh nghiệp.

Tuỳ mục đích, nhiệm vụ và yêu cầu của các đợt thanh tra, kiểm tra trong kế hoạch mà hình thành bộ máy, tổ chức thanh tra chuyên ngành hay liên ngành đối với các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu phù hợp. Hoạt động thanh tra, kiểm tra phải có sự phối hợp giữa trung ương và địa phương trong những trường hợp cần thiết và phải quan tâm phối hợp liên ngành tại địa phương.

Các cơ quan thanh tra, kiểm soát phải lập báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra và đề xuất hướng xử lý, công bố thông tin về các trường hợp doanh nghiệp vi phạm pháp luật đối với kinh doanh xăng dầu (như buôn lậu, gian lận thương mại về chất lượng, về đo lường, về giá,...).

1.3.6. Các nội dung khác

Tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công chức của cơ quan QLNN, tăng cường hợp tác quốc tế và đẩy mạnh xúc tiến thương mại, đầu tư đối với lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.

1.4. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG QLNN VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XĂNG DẦU

1.4.1. Các yếu tố trong hệ thống QLNN

1.4.1.1. Yếu tố nguồn lực, phương tiện và thời gian

Nguồn lực là yếu tố có ảnh hưởng quyết định đến công tác hoạch định và thực thi các chính sách, pháp luật, tổ chức quản lý của nhà nước nói chung, trong đó quản lý và kiểm soát kinh doanh ngành hàng xăng dầu. Nguồn lực ở đây được hiểu bao gồm cả nguồn lực hiện có và tiềm tàng phục vụ trực tiếp hoặc có ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước, hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật. Nguồn lực của hệ thống cơ quan QLNN biểu hiện dưới dạng: nguồn lực về vật chất, tài chính, phương tiện kỹ thuật, công nghệ và nguồn lực về con người, quỹ thời gian dành cho các loại công việc trong công tác QLNN.

Trong quá trình hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật các nguồn lực này phải được sử dụng và phối hợp hiệu quả mới có thể thành công. Mặt khác phải giữ gìn, nuôi dưỡng và phát triển các nguồn lực tiềm tàng, tránh lãng phí hoặc gây nên những tổn thất nguồn lực trong quá trình sử dụng.

Nguồn lực đầy đủ, đảm bảo chất lượng và phù hợp yêu cầu về mặt thời gian sẽ tác động tích cực đến công tác QLNN về kinh doanh và thị trường xăng dầu. Thiếu nguồn lực, phương tiện và thời gian hoặc chất lượng không tốt sẽ tác động ngược lại. Cùng với nguồn lực và năng lực của đội ngũ CBCC, có thể nhận dạng được lợi thế tạo ra hệ thống chính sách quản lý đầy đủ, minh bạch, rõ ràng hơn và thống nhất, tạo thuận lợi cho công tác QLNN cũng như khả năng hấp thụ chính sách của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu.

1.4.1.2. Yếu tố về năng lực và thực thi chính sách, pháp luật

Đội ngũ làm công tác chính sách có vị trí then chốt trong số các nguồn lực, trong đó năng lực, trình độ của họ đóng vai trò quyết định đến tính hiệu lực và hiệu quả của chính sách cũng như công tác quản lý nói chung. Do vậy, đội ngũ cán bộ, chuyên gia về chính sách này cần có tiêu chuẩn chuyên biệt như sau:

- + Tiêu chuẩn kiến thức chuyên môn: Ngoài giỏi về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực xăng dầu, thì các nhà phân tích, hoạch định chính sách cần có kiến thức hiểu biết về nhiều lĩnh vực chuyên môn khác như thị trường, thương mại, tài nguyên, môi trường, tài chính, lao động, quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn chất lượng,... để xem xét, đánh giá hiệu quả và lợi ích từ tác động của các chính sách, biện pháp liên quan đến phát triển hoạt động kinh doanh xăng dầu.

- + Tiêu chuẩn kỹ năng nghề nghiệp: Ngoài kiến thức chuyên môn còn đòi hỏi các nhà hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật phải có một số kỹ năng chuyên nghiệp như phân tích tổng hợp, kỹ năng làm việc nhóm và hoạt động độc lập,... đặc biệt là khả năng tiếp cận và làm chủ các phương tiện kỹ thuật, công nghệ hiện đại, các phần mềm xử lý và phân tích dữ liệu để ứng dụng hiệu quả trong hoạch định và phân tích chính sách cũng như lập quy hoạch phát triển ngành hàng và mạng lưới kinh doanh xăng dầu.

- + Về năng lực dự báo: Nhà quản lý phải có năng lực suy xét, phán đoán, dự báo xu hướng phát triển các yếu tố, các hiện tượng kinh tế trong lĩnh vực công nghiệp và thị trường xăng dầu, dự đoán các triển vọng kết quả kinh doanh xăng dầu trên cơ sở khoa học,... và dự đoán được tác động, mức độ ảnh hưởng của các yếu tố trong

phân tích các phương án, kịch bản và lựa chọn chính sách, xử lý mối quan hệ cung cầu và biến động của giá cả.

1.4.1.3. Sự phối hợp của các cơ quan trong bộ máy QLNN

Sự phối hợp của các cơ quan trong bộ máy QLNN, các bộ ngành ở trung ương, sở ngành ở địa phương, giữa cấp và ngành có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ, ăn khớp, chủ động, tích cực của các cấp, các ngành, từ trung ương đến các địa phương có ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu lực của QLNN. Nó không chỉ ảnh hưởng đến công tác hoạch định, ban hành chính sách, các công cụ định hướng mà ảnh hưởng đến cả quá trình tổ chức thực thi chính sách, pháp luật đối với lĩnh vực kinh doanh xăng dầu. Như vậy, kiến tạo bộ máy tổ chức hợp lý, huy động và bố trí nguồn lực thích hợp, quy định quyền hạn, trách nhiệm và phối hợp rõ ràng, nâng cao tính chuyên nghiệp và đạo đức của đội ngũ CBCC là những giải pháp có ý nghĩa thực tiễn để nâng cao chất lượng và hiệu quả của QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu.

1.4.2. Các yếu tố thuộc về đối tượng của QLNN

Đối tượng chịu tác động chính của các chính sách, pháp luật của nhà nước là các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu và những người sử dụng xăng dầu.

Doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu bao gồm cả doanh nghiệp, sản xuất chế biến, thương mại, dịch vụ kho cảng, bể chứa, vận tải giao nhận. Người sử dụng xăng dầu bao gồm người dân, các tổ chức kinh tế, xã hội. Đây là kênh thông tin phản hồi chính sách, pháp luật trực tiếp, rất cần thiết và tác động phản hồi rõ rệt nhất, nhanh nhất đối cơ quan hoạch định, thực thi chính sách cũng như các công cụ, biện pháp quản lý khác.

Trình độ nghiệp vụ, kiến thức và sự hiểu biết của các doanh nghiệp, cùng thái độ đúng mức, với tinh thần trách nhiệm, hợp tác trong thực thi và phản hồi chính sách, cung cấp thông tin chính xác sẽ giúp cho công tác QLNN đối với kinh doanh xăng dầu thuận lợi hơn và hiệu quả hơn..

Đối tượng mà cơ quan QLNN hướng đến là yếu tố quan trọng trong việc đóng góp ý kiến và hoàn thiện các chính sách, biện pháp quản lý. Do đó sự tham gia đề

xuất ý tưởng của nhóm đối tượng này có ý nghĩa lớn lao. Tuy nhiên trong thực tế có rất ít các chính sách được ban hành xuất phát từ ý tưởng của những đối tượng bị chính sách chi phối, đây cũng là nguyên nhân làm cho một số chính sách khi thực hiện không đem lại hiệu quả như mong muốn hoặc tính hiệu lực thấp.

1.4.3. Các yếu tố khác

Tình hình kinh tế-xã hội, thị trường và giá cả xăng dầu trong nước, các hoạt động kinh doanh không lành mạnh, trái pháp luật, đầu cơ, buôn lậu, gian lận thương mại tác động gây khó khăn và phức tạp cho công tác QLNN.

Suy thoái, khủng hoảng kinh tế toàn cầu chưa được phục hồi, biến động của thị trường thế giới, các nguồn cung và giá cả do chiến tranh, do những bất ổn chính trị, do xung đột, khủng bố cản trở hoạt động hàng hải quốc tế, các xu hướng hội nhập và cạnh tranh mới, ... Tất cả những yếu tố đó đều có thể gây nên những tác động tiêu cực, trở ngại khó khăn cho phát triển thị trường xăng dầu và công tác QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu ở nước ta.

Công nghệ, khoa học kỹ thuật về xăng dầu phát triển rất nhanh tác động đến cả khu vực sản xuất kinh doanh và QLNN đối với lĩnh vực xăng dầu. Những kiến thức quá cũ, các kinh nghiệm truyền thống, sự lạc hậu của các công cụ kiểm soát đo lường, những bất cập về các tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng không theo kịp khu vực và quốc tế sẽ là rào cản lớn của QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu.

1.5. KINH NGHIỆM QLNN VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XĂNG DẦU CỦA MỘT SỐ TỈNH

- Tỉnh Bình Định

+ Chỉ đạo phân công trách nhiệm cho các cơ quan quản lý trên địa bàn tỉnh cần tăng cường kiểm soát nhằm đảm bảo công bằng trong hoạt động thương mại, góp phần đảm bảo quản lý chất lượng xăng dầu đối với thị trường tỉnh Bình Định.

+ Chi cục Tiêu chuẩn, đo lường chất lượng thường xuyên phối hợp Thanh tra Sở KH&CN và các ngành liên quan thực hiện thanh tra về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng các cơ sở, DN KDXD. Đồng thời, đề nghị Tổng cục Tiêu chuẩn, đo lường chất lượng (Bộ KH&CN) thường xuyên cập nhật các phương thức sử dụng công nghệ

cao để gian lận về đo lường, chất lượng trong KDXD để tập huấn nghiệp vụ, nâng cao năng lực cho lực lượng thực thi công tác thanh tra chuyên ngành lĩnh vực KDXD của Sở KH&CN.

+ Chỉ đạo các đội quản lý thị trường nắm tình hình, quản lý địa bàn để thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại trong hoạt động KDXD nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho các tổ chức, cá nhân hoạt động KDXD. Cục Quản lý thị trường cũng sẽ xin ý kiến cấp trên để phối hợp các ngành liên quan thực hiện chuyên đề về kiểm tra KDXD vào năm 2025”.

+ Sở Công Thương chủ trì tăng cường công tác quản lý về giá cả, giấy phép hoạt động KDXD... của các DN đầu mối, DN phân phối xăng dầu, đảm bảo việc cung ứng xăng dầu được ổn định, đáp ứng nhu cầu xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

- Tỉnh Vĩnh Phúc

+ Chỉ đạo Sở Công thương, Ban Chỉ đạo 389 của tỉnh ban hành kế hoạch về tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại trong kinh doanh xăng dầu trên địa bàn.

+ Chi cục Quản lý thị trường phối hợp với Phòng Cảnh sát kinh tế, Công an tỉnh tiến hành kiểm tra địa điểm bán lẻ xăng dầu tại tất cả các cơ sở bán xăng bằng trụ bơm xăng di động, các cây xăng kinh doanh trên địa bàn tỉnh, kiên quyết không bỏ qua các địa điểm kinh doanh không có giấy phép hoặc thiếu cơ sở pháp lý hoạt động theo quy định.

+ Yêu cầu Chi cục QLTT tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường; đồng thời đề nghị chính quyền địa phương lưu ý vấn đề cháy nổ chợ, đảm bảo PCCC tại các cửa hàng kinh doanh gas, xăng dầu.

+ Hướng dẫn và chỉ đạo về phòng cháy, Cảnh sát PC&CC phải xây dựng những chuyên đề phối hợp với các cơ quan chức năng khác kiểm tra các cơ sở kinh doanh xăng dầu, nhưng cũng chưa lần nào kiểm tra các "cây xăng mini" từ đó chỉ đạo, siết chặt công tác quản lý, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, lập lại trật tự kinh doanh xăng dầu.

- Bài học kinh nghiệm cho tỉnh Hải Dương, đó là:

+ Bộ máy QLNN cần phát huy đúng đắn chức năng của mình trong điều kiện hội nhập, giúp DN kinh doanh xăng dầu nâng cao sức cạnh tranh, hiệu quả hoạt động, thực hiện mục tiêu ổn định giá và thị trường xăng dầu, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo đúng chủ trương và đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.

+ Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới và cơ chế chính sách phù hợp đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn toàn tỉnh.

+ Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu. Các cuộc kiểm tra phải đảm bảo dân chủ, công khai, đúng pháp luật, không gây phiền hà và không làm cản trở hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Đổi mới phương pháp và công cụ QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh như khuyến khích doanh nghiệp thông qua chính sách hỗ trợ, ưu đãi về thuế, lãi suất, về giá, tỷ giá, nhà nước cần hoàn thiện các công cụ hành chính và pháp chế.

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XĂNG DẦU TẠI CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU HẢI DƯƠNG

2.1. Tổng quan Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương là Xí nghiệp xăng dầu Hải Hưng được thành lập ngày 30 tháng 07 năm 1983 sau khi sáp nhập Kho xăng dầu K132 (Xí nghiệp tiếp nhận xăng dầu Quảng Ninh) và Trạm vật tư xăng dầu Hải Hưng. Đến năm 1993 đổi tên thành Chi nhánh Xăng dầu Hải Hưng. Lúc tách tỉnh Hải Hưng thành tỉnh Hải Dương và Hưng Yên, sau khi có quyết định thành lập số 25/XD-QĐ ngày 11/01/1997 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam đổi tên thành Chi nhánh Xăng dầu Hải Dương. Đến ngày 01/07/2009, Chi nhánh Xăng dầu Hải Dương được chia tách thành hai đơn vị là Chi nhánh Xăng dầu Hải Dương và Xí nghiệp Kho vận xăng dầu K132 đều trực thuộc Công ty Xăng dầu B12.

Sau khi tách chức năng, nhiệm vụ của Kho, Bến xuất để thành lập Xí nghiệp Kho vận xăng dầu K132, kể từ tháng 7/2009 Chi nhánh Xăng dầu Hải Dương chỉ quản lý các cửa hàng bán lẻ trên địa bàn tỉnh Hải Dương; nhiệm vụ chủ yếu tập trung vào trực tiếp xuất bán kinh doanh các loại xăng dầu và sản phẩm hóa dầu phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương và các vùng lân cận. Tính đến 10/2021, Chi nhánh đã có 38 cửa hàng, trong đó có 36 cửa hàng bán lẻ xăng dầu và 02 cửa hàng chuyên doanh gas. Ngày 01/10/2023, Chi nhánh Xăng dầu Hải Dương đổi tên thành Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương theo quyết định số 582/PLX-QĐ-HĐQT ngày 15/09/2023 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Công ty kế thừa ngành, nghề của Chi nhánh Xăng dầu Hải Dương trước khi đổi tên.

Tất cả các cửa hàng xăng dầu đã được triển khai ứng dụng hệ thống nhận diện thương hiệu Petrolimex theo quy chuẩn của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, tạo lập hình ảnh văn minh, năng động và thân thiện của Petrolimex với khách hàng, khẳng định vị thế, uy tín của doanh nghiệp trên thị trường. Tất cả các cột bơm xăng dầu ban đầu là những cột bơm cơ khí đã dần được đầu tư thay thế bằng các cột bơm điện tử

hiện đại có nhiều đặc tính kỹ thuật tốt, đảm bảo an toàn, độ chính xác cao và ổn định tạo lòng tin cho khách hàng.

Sản xuất kinh doanh tại Công ty không tách rời công tác bảo vệ môi trường và an toàn phòng chống cháy nổ. Tại các cửa hàng xăng dầu hệ thống thu gom nước thải, nước mặt từng bước được cải tạo, nâng cấp phù hợp với điều kiện thực tế; hệ thống thu hồi hơi khi nhập hàng tại các cửa hàng xăng dầu đã lắp đặt đầy đủ và vận hành tốt; Tích cực trồng cây xanh làm đẹp Cửa hàng - Văn phòng Công ty theo tiêu chí "Xanh - Sạch - Đẹp". Bằng việc làm đó đã góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động và môi trường xung quanh.

Việc quản lý theo Hệ thống quản lý chất lượng và môi trường theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015, ISO 14001-2015 và có sự hỗ trợ của phần mềm hiện đại như phần mềm kế toán và quản trị SAP-ERP, phần mềm quản lý cửa hàng EGAS đã tạo điều kiện cho công tác quản lý ngày càng tiện ích và phát huy nguồn lực của đơn vị.

Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, mở tài khoản tại 6 ngân hàng.

Số tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương: 110000017593.

Số tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khu công nghiệp Hải Dương: 115000032573.

Số tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương: 0341000003457.

Số tài khoản mở tại Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương: 2300431101110002.

Số tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương: 46010002317550.

Số tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh Hải Dương: 6607040000168.

Số tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hải Dương: 100704070026688

Địa bàn kinh doanh: Trong tỉnh Hải Dương và các khu vực lân cận.

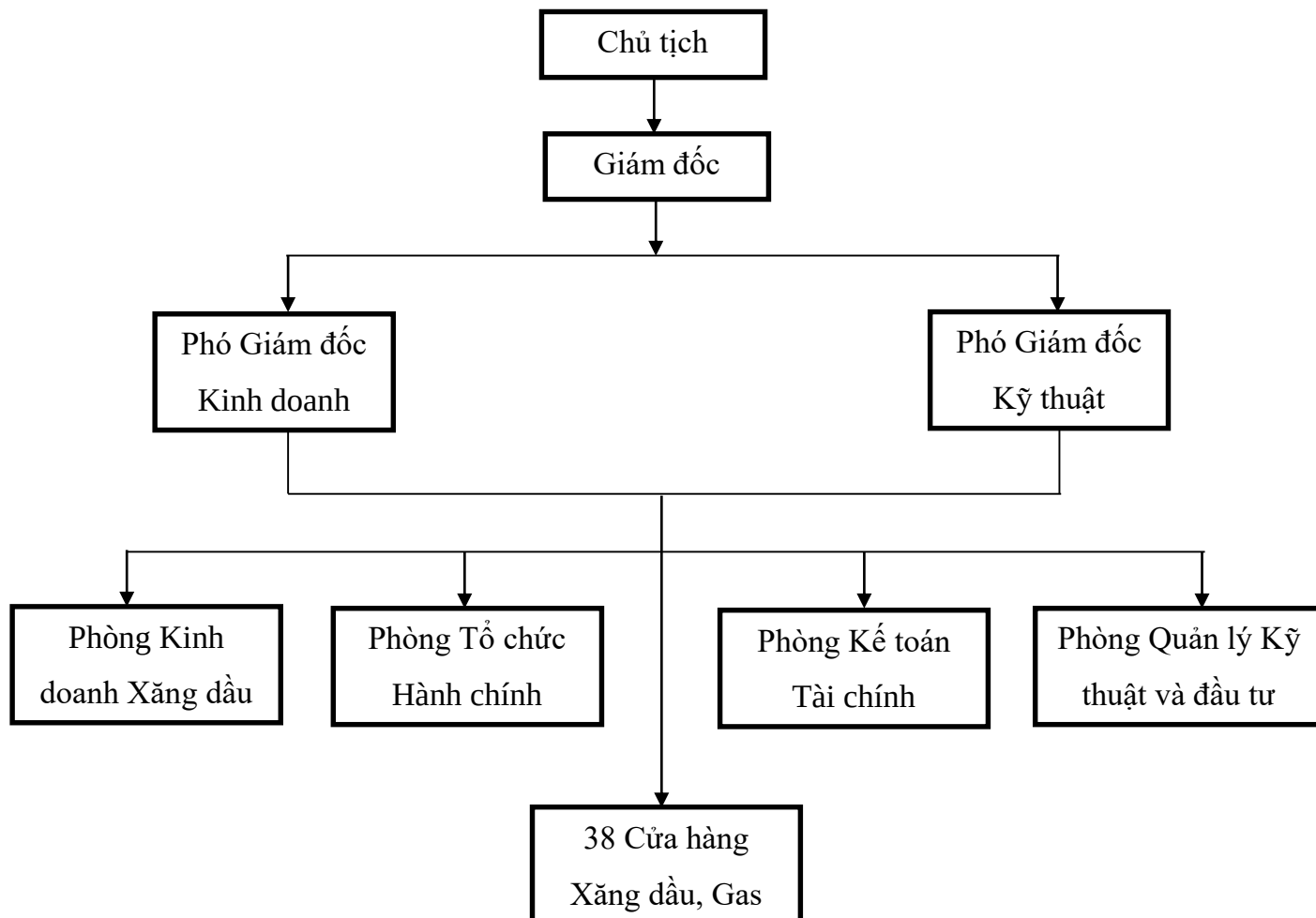
Từ khi thành lập đến nay Công ty không ngừng phát triển và đã trở thành một trong những nhà cung cấp xăng dầu đầu mối quan trọng trên địa bàn góp phần tham gia bình ổn giá cả trên thị trường và đóng góp không nhỏ vào Ngân sách Nhà nước.

2.1.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty gồm:

- Chủ tịch Công ty;
- Ban Giám đốc: Gồm Giám đốc và các phó Giám đốc;
- 4 phòng nghiệp vụ: phòng Kinh doanh Xăng dầu, phòng Kế toán Tài chính, phòng Quản lý kỹ thuật và đầu tư; phòng Tổ chức Hành chính
- Công ty có các bộ phận trực tiếp sản xuất kinh doanh: Hệ thống các Cửa hàng Xăng dầu; Cửa hàng chuyên doanh Gas trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương



* Chức năng, nhiệm vụ của Công ty:

+ Chức năng:

- Phát triển mạng lưới và tổ chức các hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương bao gồm bán buôn trực tiếp, bán tổng đại lý, bán đại lý, bán lẻ xăng dầu bằng đường bộ; Tổ chức kinh doanh các sản phẩm hóa dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương theo kế hoạch của Tập đoàn giao.

- Tổ chức khai thác và quản lý có hiệu quả mọi tiềm năng của con người, công nghệ, trang thiết bị, tiền vốn, lao động theo quy định của pháp luật đồng thời chịu sự kiểm tra, kiểm soát của Tập đoàn và của các cơ quan có chức năng.

+ Nhiệm vụ:

- Đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh

- Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê

- kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật

- Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; không được phân biệt đối xử và xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong doanh nghiệp; không ngược đãi lao động, cưỡng bức lao động hoặc sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ theo tiêu chuẩn do Tập đoàn, pháp luật quy định hoặc tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động, báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.

- Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bình đẳng giới, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh.

- Thực hiện nghĩa vụ về đạo đức kinh doanh để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng và người tiêu dùng.

2.2. Thực trạng QLNN với hoạt động kinh doanh xăng dầu tại Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương

2.2.1. Khái quát thị trường, doanh nghiệp và mạng lưới kinh doanh

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Hải Dương có 04 doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đều mỗi cung cấp xăng dầu chủ yếu và liên tục cho người tiêu dùng và đảm bảo đầy đủ nguồn cung ứng, đủ nhu cầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương (bảng 2.3). Việc có nhiều doanh nghiệp cung cấp xăng dầu giúp cho người tiêu dùng sẽ được hưởng nhiều lợi ích từ việc cạnh tranh của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu này, cụ thể:

- Tập đoàn xăng dầu Việt Nam là doanh nghiệp trực thuộc Bộ công thương, được Nhà nước giao nhiệm vụ chủ đạo trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam với các đơn vị thành viên đóng trên địa bàn tất cả các thành phố. Hiện nay, Tập đoàn xăng dầu Việt Nam đảm nhận cung ứng xăng dầu đáp từ 60-65% nhu cầu tiêu thụ nội địa của Bắc Bộ, thực hiện nhiệm vụ dự trữ xăng dầu của Nhà nước. Hiện tại trên địa bàn tỉnh Hải Dương Tập đoàn xăng dầu Việt Nam đại diện là Công ty xăng dầu B12 – Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương đang chiếm 52% thị phần cung ứng xăng dầu trên toàn tỉnh.

- Tổng công ty Dầu khí Việt Nam (Petro Việt Nam): Trực thuộc Petro Việt Nam có các công ty được phép kinh doanh xuất nhập khẩu xăng dầu là công ty chế biến và kinh doanh sản phẩm dầu khí PDC, Thương mại dầu khí Petechim, Công ty

dịch vụ kỹ thuật dầu khí PTSC. Hiện nay Petro Việt Nam đang mở rộng thị trường kinh doanh xăng dầu trên địa bàn cả nước chiếm khoảng 25% thị phần. Trong tương lai, Petro Việt Nam có khả năng cung ứng được phần lớn nguồn xăng dầu cho tiêu thụ nội địa, khi đó các doanh nghiệp Petro tăng thêm phần lớn thị phần có thể lên khoảng 25-35%. Hiện tại Petro Việt Nam – Chi nhánh Pvoil Hải Dương đang chiếm 34% thị phần cung ứng xăng dầu cho nhu cầu tiêu thụ của tỉnh.

- Công ty Thương mại kỹ thuật và Đầu tư (Petec) chiếm khoảng 10-12% thị phần cung cấp. Tại khu vực Bắc Bộ công ty Petec nhiều ở khu vực Hải Phòng, Quảng Ninh, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh và Hà Nội thông qua các đại lý bán buôn, bán lẻ và một số ít cửa hàng của chính Petec, nhưng do hệ thống cơ sở kỹ thuật tại các tỉnh phía Bắc còn mới hình thành, phân bố không đều, mạng lưới bán lẻ chưa được đầu tư tương xứng nên thị phần ở Bắc Bộ của Petec còn thấp, tại tỉnh Hải Dương chi nhánh Petec chỉ chiếm 8% thị phần.

- Công ty xăng dầu Quân đội là một đơn vị trực thuộc Tổng cục Hậu cần (Bộ Quốc phòng). Công ty có nhiệm vụ chính là tiếp nhận và cung ứng xăng dầu cho các đơn vị thuộc Bộ Quốc Phòng. Ngoài phục vụ nội bộ trong quân đội công ty còn được phép kinh doanh xăng dầu trên thị trường tiêu thụ nhưng sản lượng nhỏ, tính cạnh tranh với Tập đoàn xăng dầu Việt Nam là không lớn. Tại địa bàn tỉnh Hải Dương Công ty xăng dầu Quân đội chiếm khoảng 6% thị phần.

Bảng 2.3. Cơ cấu nguồn cung xăng dầu tại địa bàn tỉnh Hải Dương

Doanh nghiệp đầu mối	Thị phần (%)		
	2022	2023	2024
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương	52	51	52
Tổng công ty Dầu khí PVOLL	37	36	34
Công ty xăng dầu Petec	4	8	8
Công ty xăng dầu Quân đội	7	5	6

Nguồn: Sở công thương tỉnh Hải Dương

Theo quy chế kinh doanh xăng dầu, các doanh nghiệp bán lẻ xăng dầu đều phải làm đại lý cho một trong các doanh nghiệp được nhập khẩu trực tiếp xăng dầu. Tại Hải Dương nói chung và thành phố Hải Dương nói riêng, có nhiều tổng đại lý và đại lý bán lẻ xăng dầu cho các doanh nghiệp trên. Tuy nhiên, trên thực tế hệ thống tổ chức cũng bộc lộ nhiều hạn chế như: thiếu thống nhất hóa về quy mô cửa hàng bán lẻ, đầu tư xây dựng mang tính tự phát; khó kiểm soát được chất lượng dịch vụ thương mại do xăng dầu được chuyển qua nhiều đơn vị mới đến cửa hàng bán lẻ. Các cơ quan quản lý thị trường tỉnh khó có thể kiểm tra, giám sát được chất lượng xăng dầu cũng như lượng bán qua đồng hồ điện tử của rất nhiều chủ doanh nghiệp khác nhau.

Theo số liệu thống kê tại bảng 2.4 cho thấy số cửa hàng bán lẻ xăng dầu tính đến cuối năm 2024 trên toàn tỉnh Hải Dương có khoảng 258 cửa hàng trực thuộc các đơn vị, trong đó 38 cửa hàng bán lẻ trực thuộc Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) còn lại là các cửa hàng của các doanh nghiệp đầu mối khác như Công ty xăng dầu Pvoil 21, Petec 19, ...

Bảng 2.4: Số lượng các cửa hàng bán lẻ xăng dầu tỉnh Hải Dương năm 2022-2024

Huyện/ Thành phố	Số lượng cửa hàng		
	2022	2023	2024
TP Hải Dương	37	35	38
Chí linh	24	24	24
Nam Sách	21	20	20
Kinh môn	17	17	17
Kim Thành	12	13	14
Thanh Hà	15	18	18
Cầm Giàng	21	23	25
Bình Giang	15	14	14
Gia Lộc	14	24	26

Tứ kỳ	20	20	20
Ninh Giang	16	23	23
Thanh Miện	17	24	22
Tổng số	229	235	258

Nguồn: Sở Công thương tỉnh Hải Dương

Bảng 2.5. Sản lượng tiêu thụ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2022 – 2024

Đơn vị tính: m³

Năm	Tổng số	Trong đó	
		Xăng	Dầu
2022	270.000	95.000	175.000
2023	300.000	120.000	180.000
2024	360.000	144.000	216.000

Nguồn: Sở Công thương tỉnh Hải Dương

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu cũng ngày càng tăng lên ở tất cả các lĩnh vực:

- Nhu cầu nhiên liệu cho các phương tiện giao thông vận tải đường bộ và đường thủy.
- Nhu cầu nhiên liệu cho các loại máy xây dựng, máy phục vụ nông nghiệp.
- Nhu cầu nhiên liệu đốt lò cho sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.
- Nhu cầu nhiên liệu để chạy máy phát điện Diezen.
- Nhu cầu nhiên liệu đáp ứng nhu cầu phương tiện đi lại của người dân, làm chất đốt cho các hộ gia đình.
- Nhu cầu khác.

Trên địa bàn tỉnh Hải Dương tổng khối lượng xăng dầu xuất bán trong các năm liên tục tăng nhanh do nhu cầu tiêu thụ sản lượng xăng dầu ngày càng lớn. Việc

mở rộng các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh chính là một trong những nhân tố góp phần tăng mạnh sản lượng tiêu thụ xăng dầu. Thị trường kinh doanh xăng dầu gồm có thị trường bán buôn và bán lẻ. Thị trường bán buôn tập trung bán hàng ổn định cho những khách hàng tiêu thụ sản lượng xăng dầu lớn như: Công ty xi măng Phúc Sơn, Công ty xi măng Hoàng Thạch, Công ty thép Hòa phát, Công ty may Tinh Lợi, Công ty Huy Hà, Công ty Đông Hải, Công ty cổ phần thương mại Thành Đạt... Thị trường bán lẻ đã và đang được tập trung khai thác tối đa và mở rộng. Hầu hết các đơn vị kinh doanh xăng dầu đều có sản lượng bán hàng ổn định và tăng trưởng mỗi năm.

2.2.2. Thuận lợi và khó khăn của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu

2.2.2.1. Về những thuận lợi

- Kinh doanh xăng dầu ngày càng có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hải Dương nói riêng và cả nước nói chung. Sự tăng trưởng kinh tế ổn định với tốc độ cao trong nhiều năm, nhu cầu tăng lên của đời sống dân cư và xã hội trên địa bàn đã thúc đẩy sự gia tăng nhanh trao đổi hàng hoá và dịch vụ, trong đó có nhiên liệu xăng dầu.

- Hải Dương có điều kiện giao thông vận tải tương đối thuận lợi cho các dịch vụ vận tải xăng dầu. Khoảng cách từ thị trường địa phương đến nguồn hàng và các doanh nghiệp đầu mối ngắn, nên có thể xử lý nhanh các tình huống phục hoạt động bán lẻ, có khả năng tiết kiệm chi phí kinh doanh.

- UBND tỉnh đã quyết định phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới Cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, giúp định hướng đầu tư cho các DNKD xăng dầu trên địa bàn. Cơ quan QLNN ở Trung ương và địa phương đã xây dựng được một hệ thống cơ chế chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh doanh xăng dầu; tạo được một môi trường kinh doanh ổn định, cạnh tranh lành mạnh nhưng vẫn đảm bảo vai trò của mặt hàng xăng dầu đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Hệ thống kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh thời gian qua đã đáp ứng khá tốt nhu cầu cả trong sản xuất và tiêu dùng của địa phương. Các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn được phát triển nhanh về số lượng, mở rộng về thành phần và

loại hình phù hợp. Các doanh nghiệp đầu mối kinh doanh xăng dầu hiện nay đã đầu tư nâng cấp mạng lưới kinh doanh xăng dầu trực thuộc trên toàn tỉnh nhằm phục vụ tốt nhu cầu tiêu dùng của sản xuất và đời sống dân cư. Các DNKD xăng dầu trên địa bàn tỉnh trong những năm qua luôn khẳng định được uy tín đối với người tiêu dùng trực tiếp cả về số lượng, chất lượng và phong cách phục vụ. Đồng thời, DNKD xăng dầu đã có sự phối hợp, thể hiện tiếng nói và đề xuất với các ngành chức năng của tỉnh nhằm đề ra các biện pháp tăng cường quản lý và kiểm soát việc chấp hành chính sách pháp luật và thực hiện đúng quy hoạch phát triển kinh doanh xăng dầu trên địa bàn.

Như vậy các thuận lợi trên bao gồm cả về phía chủ thể quản lý, đối tượng quản lý và các điều kiện, môi trường. Tuy nhiên, các thuận lợi trên chưa thể tạo ra các cơ hội hoàn toàn cho phát triển, bởi nó còn thiếu bền vững và vẫn hàm chứa những rủi ro, bất trắc, do khủng hoảng kinh tế, tình hình lạm phát và những bất ổn khác từ kinh tế trong nước, yếu kém của các nguồn lực và hạ tầng, cũng như biến động thất thường của thị trường xăng dầu thế giới gây nên.

2.2.2.2. Về những khó khăn

- Quy mô của các doanh nghiệp, các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh vẫn chủ yếu là vừa và nhỏ (cả về diện tích, số cột bơm, số lượng nhân viên, diện tích kho chứa). Cơ sở vật chất còn thiếu và nghèo nàn, hệ thống cầu cảng nhập, xuất, kho chứa, các trang thiết bị kinh doanh chưa được nâng cấp thường xuyên và không có sự đổi mới công nghệ hiện đại. Lao động còn chưa qua đào tạo là chủ yếu dẫn đến kiến thức về chuyên môn và pháp luật không cao. Điều này làm hạn chế về tính quy mô và tính chuyên nghiệp, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp.

- Số lượng doanh nghiệp kinh doanh đầu mối xăng dầu khá nhiều, mạng lưới kinh doanh xăng dầu vừa tập trung, vừa phân tán và khó quản lý, kiểm soát hoạt động của các đại lý theo quy định chỉ làm đại lý cho một doanh nghiệp đầu mối. Sự chênh lệch khá lớn về phân bố mạng lưới giữa các khu vực nông thôn, thành thị, trên các tuyến đường giao thông dẫn đến những bất hợp lý trong quá trình phát triển. Do vậy, không phải doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu nào cũng có được sự phát triển tốt và bền vững.

- Những khó khăn về vốn đã giới hạn các doanh nghiệp chủ yếu quan tâm đầu tư vào xây dựng nhà cửa làm cửa hàng, các thiết bị cột bơm để bán hàng là chính, trong khi đó ít quan tâm hoặc đầu tư chưa thoả đáng cho kho dự trữ, bể chứa, các phương tiện vận tải, các thiết bị phòng chống cháy nổ,... Do vậy, đối sánh với các quy định, nhiều cơ sở kinh doanh xăng dầu vẫn chưa đáp ứng được theo đúng quy chuẩn của nhà nước.

- Những năm gần đây giá xăng dầu thế giới luôn biến động không ngừng nên việc kinh doanh xăng dầu luôn diễn biến khá phức tạp gây không ít khó khăn cho các doanh nghiệp đầu mối nhập khẩu xăng dầu. Do phải bù lỗ nên hầu hết các DNKD xăng dầu không có tích lũy, không có tái đầu tư dẫn đến năng lực cạnh tranh sa sút. Trên thực tế xăng dầu nhập lậu trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũng đã xuất hiện khá nhiều do các doanh nghiệp không tự chủ kinh doanh xăng dầu làm ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách của nhà nước.

Với những khó khăn trên của kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương ảnh hưởng không chỉ đến các doanh nghiệp, mà còn đặt ra cho các cơ quan sở ngành, chính quyền địa phương phải tăng cường trách nhiệm phối hợp, vượt qua trở ngại thách thức để thúc đẩy kinh doanh và thị trường xăng dầu phát triển ổn định, hạn chế các tác động tiêu cực đến kinh tế - xã hội của địa phương.

2.2.3. Thực trạng thực hiện các nội dung quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu

2.2.3.1. Xây dựng và ban hành các văn bản, chính sách quản lý nhà nước

a. Hệ thống văn bản cấp Trung ương ban hành:

- Thông tư số 14/1999/TT-BTM ngày 07/07/1999 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) về Hướng dẫn điều kiện kinh doanh xăng dầu, quy định điều kiện để kinh doanh xăng dầu.

- Nghị định 179/2004/NĐ-CP của Chính phủ về quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Nghị định số 107/2008/NĐ-CP ngày 22/09/2008 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính các hành vi đầu cơ, găm hàng, tăng giá quá mức, đưa tin thất thiệt, buôn lậu và gian lận thương mại.

- Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

- Nghị định số 49/2009/NĐ-CP ngày 21/05/2009 của chính phủ quy định về hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động chuyên giao công nghệ. Nghị định nêu rõ kể từ ngày 15/12/2009 đến năm 2030, thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu phải bảo đảm ổn định mức dự trữ lưu thông xăng dầu tối thiểu bằng 30 ngày cung ứng cả về cơ cấu chủng loại, theo kế hoạch tiêu thụ được xác định hàng năm của thương nhân.

- Quyết định số 31/2010/QĐ-TTg ngày 19/03/2010 của Thủ tướng chính phủ ban hành Quy chế quản lý xăng dầu dự trữ nhà nước (DTNN). Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 5/5/2010. Quy chế gồm bảy chương, 22 điều. Sau những quy định chung, quy chế nêu rõ việc tổ chức quản lý và danh mục xăng, dầu DTNN; kế toán và dự toán ngân sách Nhà nước; nhập, xuất xăng, dầu DTNN; kho xăng, dầu DTNN; bảo quản xăng, dầu DTNN; quản lý tài chính, ngân sách về xăng, dầu DTNN.

- Nghị định 104/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/11/2011 quy định xử phạt vi phạm hành chính về kinh doanh xăng dầu (có hiệu lực 01/01/2012).

- Nghị định số 118/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 của chính phủ về việc sửa đổi bổ sung thủ tục hành chính trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng.

- Công văn số 0917/BCT-TTTN ngày 21/01/2010 của Vụ Thị trường trong nước, Bộ Công thương gửi các Sở Công thương hướng dẫn thực hiện NĐ 84 của chính phủ. Công văn hướng dẫn triển khai thống nhất trong cả nước một số nội dung về đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên kinh doanh xăng dầu, thời gian cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, điều kiện làm tổng đại lý, đại lý kinh doanh

xăng dầu, tài liệu minh chứng tính hợp pháp về điều kiện xây dựng cửa hàng xăng dầu và một số hướng dẫn về áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng,...

- Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 84/2009/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu ngày 14/6/2013.

- Thông tư số 36/2009/TT-BCT ngày 14/12/2009 của Bộ Công thương về ban hành Quy chế đại lý kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 11/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010 của Bộ Khoa học và công nghệ quy định về quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu.

- Thông tư số 28/2011/TT-BCT ngày 21/7/2011 của Bộ Công thương về Quản lý kinh doanh xăng dầu tại khu vực biên giới.

- Thông tư số 234/2009/TT-BTC ngày 09/12/2009 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hình thành, quản lý và sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu.

- Quyết định số 1914/QĐ – BKHCN ngày 17/09/2010 về việc hướng dẫn về quản lý chất lượng, đo lường trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng.

- Quyết định số 79/2008/QĐ-BTC ngày 16/09/2008 của Bộ Tài chính về cơ chế quản lý, điều hành giá bán xăng dầu.

- Và nhiều quy định khác của các Bộ như Bộ Công thương, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và công nghệ, ... về các nội dung liên quan đến kinh doanh xăng dầu.

b. Các văn bản chính sách quản lý của địa phương được xây dựng chủ yếu dựa trên cơ sở những văn bản của chính phủ và các Bộ ngành đã ban hành, có tính đến sự phù hợp với các đặc điểm kinh tế - xã hội của Tỉnh. Trên cơ sở đó UBND tỉnh và các cơ quan sở ngành của tỉnh đã xây dựng và ban hành những văn bản, chính sách quản lý của địa phương về hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh. Dưới đây là những quy định chính sách chủ yếu của địa phương:

- Quyết định số 1738/2010/QĐ-UBND ngày 06/07/2010 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2025.

- Quyết định số 1472/2007/QĐ-UBND ngày 16/04/2007 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Dự án quy hoạch hệ thống bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2025.

- Quyết định số 4308/2004/QĐ-UB ngày 26/10/2004 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành quy chế quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Quyết định số 3278/2007/QĐ-UBND ngày 14/09/2007 của UBND tỉnh Hải Dương về sửa đổi một số điều của quyết định số 4308/2004/QĐ-UB ngày 26/10/2004 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành quy chế quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Công văn số 1027/SCT-QLTM ngày 10/12/2012 của Giám đốc Sở Công thương về việc chấn chỉnh hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Quyết định số 590/QĐ-SCT ngày 26/6/2013 của Giám đốc Sở Công Thương về việc kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh xăng dầu đối với các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Các văn bản khác của UBND tỉnh và các Sở như Sở Công thương, Sở Tài chính, Sở Khoa học và công nghệ, ... về các nội dung liên quan đến kinh doanh xăng dầu.

2.2.3.2. Thực trạng công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển mạng lưới

- Quy hoạch phát triển mạng lưới bán lẻ xăng dầu thường có độ dài 10 năm là một trong những công cụ quan trọng để thực hiện công tác QLNN đối với lĩnh vực kinh doanh xăng dầu trên địa bàn. Trên cơ sở quy hoạch để xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới xăng dầu trong từng giai đoạn hoặc từng năm của địa phương.

- Mục tiêu của quy hoạch đảm bảo phát triển bền vững cho hoạt động kinh doanh xăng dầu, đảm bảo sự cân đối giữa nguồn cung với nhu cầu về nhiên liệu trên thị trường địa phương, sự phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và quy hoạch hệ thống kinh doanh xăng dầu của cả nước. với nền kinh tế thị trường cạnh tranh nhiều thành phần, góp phần công nghiệp hóa, hiện đại hóa và bảo vệ môi trường. Quy hoạch là căn cứ quan trọng để định hướng công tác cấp phép kinh doanh và chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu ở địa phương

2.2.3.3. Cấp phép và giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu

a. Thủ tục về hồ sơ, quy trình, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu.

Việc cấp phép thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn thuộc thẩm quyền của Sở Kế hoạch & Đầu tư theo quy định của Luật Doanh nghiệp, nhưng các đơn vị kinh doanh xăng dầu phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu do Sở Công thương cấp. Thời gian qua việc cấp phép kinh doanh xăng dầu đã bám sát các điều kiện kinh doanh theo quy định tại nghị định 84/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động kinh doanh xăng dầu và quy hoạch tổng thể về mạng lưới cửa hàng bán lẻ xăng dầu của tỉnh. Theo quy định hiện hành, Phòng Quản lý thương mại thuộc Sở Công Thương tiến hành tiếp nhận, nghiên cứu hồ sơ và sau khi đã kiểm tra, xác minh và thẩm định sẽ trình lãnh đạo Sở phê duyệt. Sở Công thương sẽ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với các DN kinh doanh xăng dầu.

* Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu (đối với trường hợp cấp mới) bao gồm:

Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu theo mẫu quy định; Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp chủ sở hữu cửa hàng bán lẻ xăng dầu; Bản kê trang thiết bị của cửa hàng bán lẻ xăng dầu theo đúng quy định của Bộ Khoa học & Công nghệ và tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu (Giấy phép xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu); Bản sao hợp lệ chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ của cán bộ quản lý và nhân viên cửa hàng theo quy định hiện hành.

Đối với trường hợp cấp bổ sung, sửa đổi doanh nghiệp phải có văn bản đề nghị, bản gốc Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh và tài liệu minh chứng đề nghị bổ sung, sửa đổi. Đối với trường hợp cấp lại doanh nghiệp cần phải có văn bản đề nghị, bản gốc hoặc bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu (nếu có). Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hết hiệu lực, doanh nghiệp phải làm hồ sơ như xin cấp mới gửi về Sở Công thương.

* Quy trình cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu:

- Doanh nghiệp gửi hồ sơ theo quy định nêu trên về Sở Công thương.

- Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Công thương tổ chức thẩm định thực tế tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu và xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu theo mẫu quy định cho doanh nghiệp. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Sở Công Thương trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp, Sở Công thương có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung.

Doanh nghiệp phải nộp một khoản phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính và Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu có thời hạn hiệu lực là 05 năm.

- * Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu:

Doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận kinh doanh xăng dầu theo một trong các trường hợp sau: không tiếp tục hoạt động kinh doanh xăng dầu hoặc Giấy chứng nhận hết thời hạn hiệu lực thi hành hoặc doanh nghiệp bị phá sản theo quy định của pháp luật hoặc các trường hợp khác.

Theo kết quả điều tra trực tiếp tổng số 67 người thuộc 04 doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu về công tác cấp phép và giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu. Đối với công tác cấp phép thành lập doanh nghiệp và Giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với các DN kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh hiện nay được đánh giá ở mức độ khá, chiếm tỷ lệ 60 - 70% (bảng 2.6). Tuy nhiên, số ý kiến đánh giá là thủ tục còn rườm rà, thiếu phối hợp thẩm định và quá lâu do hướng dẫn chưa chi tiết, doanh nghiệp chuẩn bị chưa đầy đủ phải bổ sung hoàn thiện hồ sơ và chờ đợi vẫn còn chiếm tỷ lệ khá cao từ 20 - 30%. Số ý kiến cho là thủ tục đơn giản, nhanh gọn chiếm tỷ lệ thấp. Thời gian nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục còn chậm trễ, gây khó khăn cho các doanh nghiệp (thậm chí có doanh nghiệp đã đầy đủ giấy tờ nhưng vẫn phải đợi đến 60 ngày mới được cấp phép do phối hợp giữa Sở ngành Kế hoạch & Đầu tư, Công thương và PCCC chưa tốt).

Bảng 2.6. Tổng hợp đánh giá về việc cấp phép thành lập doanh nghiệp và Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu của tỉnh Hải Dương (tổng số mẫu điều tra là 167)

Nội dung	Kết quả điều tra (Tỷ lệ đánh giá%)		
	Quá nhiều, rườm rà, quá lâu	Bình thường	Đơn giản, nhanh gọn
1. Hồ sơ	20	72	8
2. Quy trình giải quyết thủ tục	30	66	4
3. Thời gian giải quyết thủ tục	28	62	10

Nguồn: tự điều tra và tính toán của tác giả

b. Tình hình cấp phép kinh doanh xăng dầu

Số lượng các cửa hàng được cấp phép kinh doanh xăng dầu qua các năm được thể hiện ở bảng 2.7:

Bảng 2.7. Số lượng các cửa hàng được cấp phép kinh doanh xăng dầu của tỉnh Hải Dương năm 2022 - 2024

Năm	Số lượng cửa hàng được cấp phép
2022	10
2023	06
2024	36
Tổng số	52

Nguồn: Sở Công thương tỉnh Hải Dương

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu có hiệu lực thi hành trong 5 năm kể từ ngày cấp. 100% các cửa hàng hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hải Dương hiện nay đều được cấp phép đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu.

Theo kết quả điều tra tổng số 30 người làm việc tại Sở Công thương được thể hiện tại (bảng 2.8) cho thấy số lượng cửa hàng được cấp phép mới qua các năm có sự khác nhau năm 2023 số lượng của hàng được cấp phép (06 cửa hàng) ít hơn cả năm 2022 tới 04 cửa hàng còn sang năm 2024 số cửa hàng được cấp phép mới tăng lên rõ rệt (36 cửa hàng) đây là dấu hiệu đáng mừng cho sự phát triển mạng lưới xăng dầu trên địa bàn tỉnh trong các năm tiếp theo.

2.2.3.4. Công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động kinh doanh xăng dầu

Tỉnh Hải Dương đã ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định chính sách của nhà nước về đăng ký kinh doanh, xin cấp phép, tiêu chuẩn cửa hàng, điểm bán xăng dầu, về chất lượng, về giá. Tổ chức phối hợp hoạt động hỏi đáp và các thông báo về quy định giá xăng dầu, quy hoạch mạng lưới bán lẻ và những tiêu chuẩn về chất lượng xăng dầu cho các doanh nghiệp đang kinh doanh xăng dầu trên địa bàn. Từ đó giúp các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh xăng dầu nắm bắt và tiếp cận được các thông tin về chính sách một cách nhanh chóng, thuận lợi và chính xác.

Đối với thông tin về văn bản chính sách, pháp luật, hầu hết đối tượng được điều tra đều đánh giá là tương đối dễ tiếp cận (tỷ lệ chiếm tới 80 - 90%). Các DN hoạt động kinh doanh xăng dầu đều cho rằng các thông tin chính sách và hướng dẫn thực hiện có nhiều chuyển biến tích cực, thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận, nghiên cứu và triển khai. Các văn bản chính sách, pháp luật của nhà nước được công bố rộng rãi trên các cổng thông tin điện tử của chính phủ và các bộ ngành.

**Bảng 2.8. Kết quả đánh giá về khả năng tiếp cận các thông tin
(số mẫu điều tra: 67).**

Các thông tin	Kết quả điều tra (Tỷ lệ đánh giá %)				
	Rất khó	Khó	Bình thường	Tương đối dễ	Rất dễ
I. Thông tin về văn bản luật, chủ trương, chính sách của TW					
• Luật, nghị định của chính phủ	0	0	35	55	10
• Các văn bản hướng dẫn của Bộ, Ngành	0	0	29	51	20
II. Thông tin về chủ trương, chính sách của địa phương.					
• Các QĐ và chỉ thị của UBND tỉnh	0	8	59	24	9
• Quy hoạch tổng thể mạng lưới xăng dầu của tỉnh	0	0	85	10	5
• Các chính sách ưu đãi và hỗ trợ trong phát triển kinh doanh xăng dầu	0	10	71	15	4

Nguồn: theo điều tra và tự tính toán của tác giả

Một số diễn đàn đối thoại chính sách, thông tin chuyên đề văn bản chính sách pháp luận cũng tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nâng cao nhận thức và hiểu biết về nghiệp vụ. Các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của các Sở ngành chức năng như Kế hoạch & Đầu tư, Công thương, Tài chính, Công an PCCC,.. về cơ bản là dễ hiểu và dễ tiếp cận. Các văn bản chỉ đạo này thường được gửi xuống cho các

doanh nghiệp kèm theo hướng dẫn chi tiết và có những lớp tập huấn mở ra để giúp các doanh nghiệp hiểu rõ hơn về những quy định đó. Tuy nhiên cũng có một số ý kiến cho rằng thông tin các văn bản pháp luật, chủ trương chính sách của địa phương còn khó tiếp cận chiếm tỷ lệ thấp khoảng 5% - 10% tập trung chủ yếu ở quyết định và chỉ thị của UBND tỉnh Hải Dương và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ trong phát triển kinh doanh xăng dầu (thông tin về quy hoạch mạng bán lẻ lưới xăng dầu chưa được phổ biến rộng rãi, thông tin thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh xăng dầu chưa đáp ứng tiêu chuẩn, thông tin kiểm định chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật cửa hàng xăng dầu trên địa bàn,...). Phối hợp thông tin và truyền thông liên quan lĩnh vực kinh doanh xăng dầu cũng còn hạn chế.

Nhận xét:

Bên cạnh những mặt tích cực như đã phân tích trên về khả năng dễ tiếp cận, truyền thông tin nhanh bởi sự hỗ trợ của phương tiện điện tử, hướng dẫn chi tiết và kèm theo tập huấn về quy định chính sách, ... công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp quy của tỉnh về lĩnh vực kinh doanh xăng dầu trên địa bàn cũng còn những hạn chế:

Kiểm tra, phổ biến các thông tin quy định về tiêu chuẩn chất lượng và nồng độ chì cho phép, các quy định về quỹ bình ổn giá hay thủ tục cấp phép thành lập đơn vị kinh doanh xăng dầu còn yếu. Từ đó dẫn đến việc làm giảm hiệu lực quản lý nhà nước, ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh xăng dầu.

Các hình thức tuyên truyền còn nghèo nàn chưa phong phú. Mỗi năm chỉ thông qua một vài chương trình hội thảo, mở lớp tập huấn, còn mang nặng tính hình thức. Chưa thật sự đi sâu, đi sát và hỗ trợ các doanh nghiệp hiểu rõ hơn về các quy định của pháp luật về lĩnh vực kinh doanh xăng dầu (nhất là cơ quan thông tin & truyền thông của địa phương), vì thế chưa thực sự hiểu được doanh nghiệp cần gì và làm cho khoảng cách giữa các doanh nghiệp với cơ quan QLNN chậm được thu hẹp. Các doanh nghiệp vì thế vẫn có những vi phạm quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh xăng dầu như số lượng thiếu, chất lượng xăng dầu không được đảm bảo, thiếu các phương tiện phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.

2.2.3.5. Kiểm tra, giám sát hoạt động và xử lý vi phạm

Hoạt động thanh tra, kiểm tra và giám sát hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh do nhiều lực lượng chức năng của các sở ngành tham gia như: Quản lý thị trường của Sở Công thương, Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng của Sở Khoa học & Công nghệ, PCCC, Ban chỉ đạo 127 về Chống buôn lậu, gian lận thương mại, chống hàng giả của tỉnh. Nhưng trách nhiệm đầu mối quản lý và kiểm soát chung trên địa bàn thuộc về Sở Công thương. Thực tế chủ yếu Sở Công thương phối hợp cùng với Sở Khoa học và Công nghệ chỉ đạo lực lượng chức năng Quản lý thị trường, Đo lường chất lượng cùng thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát và hướng dẫn các DN kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật.

Đối tượng thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp có mạng lưới trên địa bàn tỉnh bao gồm: Công ty xăng dầu B12 – Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Dương, Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư PETEC, Công ty xăng dầu Quân Đội, Công ty xăng dầu khí Pvoil, ...

Mục đích của thanh tra, kiểm tra nhằm đảm bảo việc thực thi pháp luật trong lĩnh vực thương mại nói chung và hoạt động kinh doanh xăng dầu nói riêng trên địa bàn tỉnh. Phát huy hiệu quả các thiết chế thanh tra, kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực bán lẻ nhằm đảm bảo hiệu lực QLNN, giữ gìn kỷ cương và văn minh thương mại, đáp ứng mục tiêu hát triển kinh tế - xã hội của tỉnh ổn định và bền vững. Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra phát hiện và xử lý các đơn vị vi phạm, bảo vệ lợi ích chính đáng cho người tiêu dùng và nhà nước, tạo sự cạnh tranh bình đẳng và sự tự giác thực hiện quy định chính sách, pháp luật của nhà nước.

Nội dung thanh tra kiểm tra bao gồm: việc cấp giấy phép kinh doanh và chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, địa điểm kinh doanh, tên gọi các cửa hàng, kiểm tra hoạt động hậu cấp phép về chất lượng, số lượng xăng dầu bán ra, chất lượng các kho, bể chứa, kiểm tra thiết bị đo lường tại các cây xăng, kiểm tra niêm yết giá và phương tiện, phương án phòng chống cháy nổ và an toàn, ...

Kết quả điều tra cho thấy: đã điều tra tổng số 167 người tại 04 cơ quan quản lý nhà nước và 04 doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu (cụ thể xem phương pháp thu thập số liệu sơ cấp).

Đa phần các ý kiến đều cho rằng các nội dung hoạt động kiểm tra trong QLNN đối với lĩnh vực kinh doanh xăng dầu bao quát tương đối đầy đủ, tuy nhiên mức độ thường xuyên hoặc chiều sâu còn ở mức độ trung bình (có 40% ý kiến cho rằng được hoạt động thanh tra, kiểm tra và giám sát một cách thường xuyên, 50% ý kiến cho rằng được kiểm tra mỗi năm từ 2 -3 lần, còn lại 10% ý kiến cho rằng rất ít khi thấy được thực hiện (theo kết quả điều tra tại phiếu điều tra). Một số nội dung còn thực hiện chưa tốt cần khắc phục như kiểm tra bể dự trữ, bồn chứa xăng dầu, kiểm tra thiết bị bán hàng và xử lý thiết bị đo lường quá cũ, phương án phòng chống cháy nổ. Riêng đối với kiểm tra việc ban hành các văn bản quản lý cũng như hướng dẫn công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh xăng dầu của tỉnh cho thấy chưa được chú trọng và làm chưa tốt. Những văn bản, chính sách của địa phương còn thiếu sự công khai, minh bạch do các cơ quan có thẩm quyền không có nghĩa vụ chính thức phải tham vấn một cách có hệ thống đối với các bên có lợi ích liên quan. Ví dụ như: Khi xây dựng Quy hoạch phát triển mạng lưới bán lẻ xăng dầu trình UBND tỉnh phê duyệt, Sở Công thương và Sở Kế hoạch & Đầu tư hiếm khi thực hiện việc lấy ý kiến khu vực tư nhân, nhất là các doanh nghiệp nhỏ hoặc đôi khi chỉ mang tính hình thức. Chính vì thế mà việc ban hành cơ chế, chính sách đối với các DN hoạt động kinh doanh xăng dầu chưa bám sát với thực tế và nguyện vọng của DN. Triển khai hoạt động thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh hiện nay đối với một số cơ sở bán lẻ vẫn còn nhiều điểm thiếu nhất quán, chủ yếu là do sự phân cấp trách nhiệm, sự phối hợp giữa các Sở ngành chưa hợp lý và thiếu đồng bộ. Vai trò của chính quyền cấp huyện, xã và phường tham gia quản lý và kiểm soát còn chưa được rõ ràng.

Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh cũng được tăng cường.

Trong 3 năm qua đã kiểm tra thanh tra 130 cơ sở kinh doanh xăng dầu và đã phát hiện ra những vấn đề về mặt chất lượng, số lượng hàng hóa (bảng 2.9), đó là:

+ Kiểm tra chất lượng, đo lường:

Trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2022 Chi cục Tiêu chuẩn –Đo lường –Chất lượng đã tiến hành 14 đợt kiểm tra đo lường chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường tại 65 cơ sở kinh doanh xăng dầu, trong đó hầu hết các cơ sở kinh doanh đều

đạt yêu cầu về đo lường và chất lượng. Qua kiểm tra trị số octan của các mẫu xăng 92, chỉ có một cửa hàng có chỉ số octan nhỏ hơn 91 đó là cửa hàng xăng dầu Hoàng Mai – phường Hải Tân, Kiểm tra phát hiện cột bơm dầu Do 0,05S có sai số nằm ngoài phạm vi quy định (-0.06%).

Năm 2023 kết hợp cùng Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ và Chi cục Quản lý thị trường đã kiểm tra 09 đợt với 25 cơ sở kinh doanh, đã kiểm tra sai số đo lường 13 cột bơm, lấy các mẫu xăng dầu kiểm tra cho thấy có 9 cột bơm đảm bảo chất lượng xăng dầu, đảm bảo sai số đo lường quy định, còn lại 3 cột bơm của Cửa hàng xăng dầu Phú Thọ - Phường Thạch Khôi và cửa hàng xăng dầu Hoàng Mai – phường Hải Tân không đạt sai số đo lường quy định.

Năm 2024 đã tổ chức 15 đợt kiểm tra, với số lượng cơ sở kinh doanh được kiểm tra là 40 cơ sở kinh doanh. Kết quả kiểm tra cho thấy, xăng dầu đều đảm bảo chất lượng thông qua kiểm tra trị số octan của 60 mẫu xăng E5 RON92 bằng phương pháp kiểm tra nhanh bằng máy Zeltec đều đạt ở chỉ số cho phép là 91.8 -94.1.

Bảng 2.9. Kết quả kiểm tra hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

Năm	Số lần	Số cơ sở kiểm tra	Số cơ sở sai phạm
2022	14	65	2
2023	9	25	3
2024	15	40	0
Tổng số	38	130	5

Nguồn: Sở Công thương tỉnh Hải Dương

Kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở kinh doanh xăng dầu.

Bên cạnh kiểm tra về gian lận trong đo lường, chất lượng xăng dầu của các DN kinh doanh xăng dầu, lực lượng chức năng còn kiểm tra những hành vi gian lận khác như gian lận trong việc cấp giấy phép kinh doanh. Một số cửa hàng khi giấy chứng nhận kinh doanh hết thời hạn nhưng vẫn tiếp tục hoạt động, vi phạm chính sách của nhà nước đã phát hiện cửa hàng xăng dầu Bảo Sài của Xí nghiệp kinh doanh vật tư nhiên liệu, cửa hàng xăng dầu Hoàng Diệu tại xã Tứ Kỳ tháng 11/2023 . Ngoài

ra, các biểu hiện kinh doanh không lành mạnh cũng khá phổ biến, đó là găm hàng chờ tăng giá bằng cách treo biển hết xăng hay mất điện, quy định lượng bán,... nhằm hạn chế số lượng bán ra chờ mức giá tăng thêm để thu lợi nhuận nhiều hơn. Một thực tế cho thấy, số lượng lớn các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương tình trạng găm hàng vẫn diễn ra, không đáp ứng được nhu cầu xăng dầu cho người tiêu dùng, gây ra những phản cảm trong phong cách phục vụ. Hành vi găm hàng chờ lên giá thường mang lại lợi nhuận lớn cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu nhưng lại gây ra những biến động không ổn định cho xã hội. Ngoài ra các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu vẫn còn có một số gian lận về chất lượng đội ngũ CBCNV, đó là có một số cơ sở kinh doanh vì muốn thuê nhân công giá rẻ, không muốn mất phí đào tạo bài bản chuyên môn do vậy đã không có giấy chứng nhận PCCC, bằng cấp, nghề nghiệp của đội ngũ nhân viên dẫn đến thao tác diễn tập để phòng chống cháy nổ còn kém, chưa đảm bảo...

Trong các đợt chuẩn bị thay đổi giá, thường các DN kinh doanh xăng dầu sẽ có hiện tượng găm, giữ hàng đợi lên giá mới bán hưởng chênh lệch, dẫn đến tình trạng khan hiếm hàng phục vụ cho người tiêu dùng hoặc khi giá xăng dầu có xu hướng giảm xuống thì trước đó các doanh nghiệp sẽ tìm mọi cách bán hàng ra thị trường gây ra sự hoang mang, mất an ninh trật tự trên địa bàn.

Nhận xét chung:

Nhìn chung các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương cơ bản tuân thủ đầy đủ các quy định về việc xin cấp phép kinh doanh, có địa điểm kinh doanh, tên gọi rõ ràng, bán hàng theo đúng cam kết, thực hiện nghĩa vụ về an ninh, môi trường... Tình hình vi phạm ít và không thật nghiêm trọng.

Tuy nhiên tại một số cơ sở kinh doanh vẫn còn vi phạm về số lượng, chất lượng sản phẩm bán ra chưa đủ, chưa đúng với chủng loại sản phẩm, có hành vi đầu cơ, găm hàng chờ tăng giá, vẫn còn các cơ sở kinh doanh không đảm bảo an toàn cháy nổ, ... Công tác thanh tra, kiểm tra của lực lượng chức năng các sở ngành trong tỉnh còn nhiều hạn chế do thiếu nhân lực, trang thiết bị kỹ thuật, cơ sở vật chất. Số lần thanh tra còn mang tính định kỳ chưa chủ động, thường xuyên.

Sự tham gia chủ yếu tập trung lực lượng của 2 sở ngành Công thương, Khoa học & Công nghệ. Sự xuất hiện thanh tra của lực lượng chức năng thuộc Sở Công an PCCC còn ít, phối hợp chưa chặt chẽ. Nội dung thanh tra, kiểm tra chưa mở rộng phạm vi đối với quy hoạch mạng lưới xăng dầu. Kế hoạch công tác thanh tra và các văn bản hướng dẫn, triển khai công tác thanh tra, kiểm tra ở địa phương còn thiếu chủ động, mang tính tổng thể.

Các biện pháp chế tài xử lý vi phạm có tác dụng răn đe và điều chỉnh hành vi kinh doanh đối với các DN kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh còn thấp. Hiện tượng buôn lậu xăng dầu gia tăng theo chiều hướng phức tạp. Kiểm soát hoạt động của doanh nghiệp đầu mối và các đại lý để chống gian lận thương mại, đầu cơ và ổn định thị trường gặp nhiều khó khăn.

2.2.3.6. Phương pháp và công cụ QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu

Các cơ quan QLNN đã sử dụng một số phương pháp quản lý đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu như phương pháp kinh tế, phương pháp hành chính và phương pháp tuyên truyền – giáo dục các doanh nghiệp. UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở Công thương, Sở Tài chính có những chính sách ưu tiên tạo điều kiện về vốn, nhập khẩu các thiết bị đo lường, vận chuyển,... kiểm soát chặt chẽ về giá cả, thuế doanh nghiệp hàng năm có đúng, đủ với quy định của Nhà nước hay không. Hàng năm, UBND tỉnh Hải Dương chỉ đạo các Sở ngành hữu quan đã rà soát xây dựng, ban hành và bổ sung hoàn thiện các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh xăng dầu. Tuy nhiên việc ban hành văn bản còn thiếu hoặc gặp khó khăn trong triển khai tại địa phương. Một số quy định còn chưa cụ thể hoặc không thống nhất ở cách hiểu, hiện Bộ Công thương đang soạn thảo Nghị định sửa đổi một số điều trong Nghị định 84/NĐ-CP trình chính phủ ký trong tháng 06/2013. Các phương pháp QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn đã có sự phối hợp giữa thông tin tuyên truyền, phổ biến các quy định về tiêu chuẩn chất lượng và nồng độ chì cho phép, các quy định về quỹ bình ổn giá hay thủ tục cấp phép thành lập đơn vị kinh doanh xăng dầu, các hỗ trợ về giá và kích thích kinh tế thông qua thuế và lãi suất huy động vốn. Đặc biệt trong điều kiện kinh tế khó khăn do tác động của khủng hoảng, các biện

pháp kinh tế được hỗ trợ kịp thời từ chính phủ đã góp phần ổn định thị trường xăng dầu của địa phương, Các biện pháp, kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý vi phạm được lực lượng chức năng và quản lý thị trường triển khai kết hợp với hướng dẫn, điều chỉnh hành vi của doanh nghiệp. Tuy nhiên, sự kết hợp các phương pháp quản lý thể hiện về mặt chất lượng và hiệu quả có giới hạn, nguyên nhân là do hạn chế cả về nhận thức và năng lực bộ máy thực thi, phương tiện cũng như nguồn nhân lực, ngoài ra còn do môi trường kinh doanh xăng dầu cũng có diễn biến phức tạp, khó quản lý và kiểm soát. Nhưng tình hình kinh doanh trên địa bàn không có những vấn đề quá nổi cộm như một số địa phương khác trong cả nước.

Các công cụ quản lý trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu tại địa phương về cơ bản là quy hoạch mạng lưới bán lẻ xăng dầu, cơ chế chính sách và văn bản quy định pháp luật, bộ máy tham mưu chính sách, cấp phép, thu hồi giấy phép và giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, lực lượng thanh tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh xăng dầu thuộc các sở ngành Công thương, Khoa học & Công nghệ, Kế hoạch & Đầu tư, PCCC,... Công cụ kế hoạch, các chương trình dự án nâng cấp, cải tạo và phát triển mạng lưới phân phối bán lẻ triển khai chưa bài bản. Phối hợp các công cụ quản lý còn chưa đồng bộ, ăn khớp. Cấp phép và giấy chứng nhận phù hợp quy định luật pháp, khả năng của doanh nghiệp, nhưng chưa hoàn toàn dựa vào và thống nhất với quy hoạch, nên còn thể hiện tính tự phát, manh mún, phân tán hoặc tập trung điểm bán và cây xăng quá mức.

Dưới đây là bảng 2.10 khái quát về tình hình sử dụng các phương pháp và công cụ quản lý đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu ở địa phương qua số liệu điều tra. Đối tượng được điều tra đó là các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu đó là: Công ty TNHH Thạch Khôi, Công ty TNHH Vật tư chất đốt, Doanh nghiệp Tư nhân Hoàng Long, Công ty TNHH MTV Bình Minh An, đã điều tra tổng số 67 mẫu.

Bảng 2.10. Kết quả đánh giá về sử dụng phương pháp và công cụ QLNN đối với HĐKD xăng dầu (số mẫu điều tra là 67).

Tiêu chí đánh giá	Kết quả điều tra (Tỷ lệ đánh giá%)			
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
1. Phương pháp quản lý nhà nước	55	35	10	0
2. Công cụ QLNN	69	25	6	0

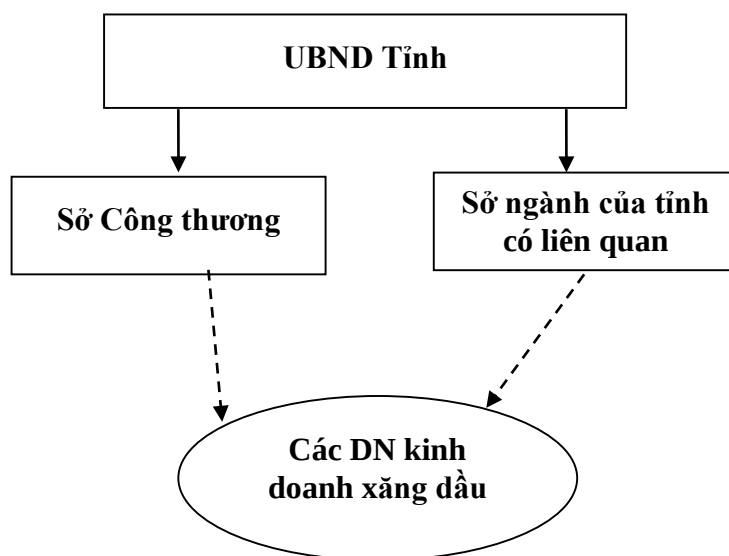
Nguồn: điều tra và tự tính toán của tác giả

Khi các doanh nghiệp được hỏi về việc sử dụng các phương pháp và công cụ QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh, có 55% số người được hỏi đánh giá phương pháp QLNN tốt, 69% đánh giá công cụ QLNN có hiệu quả, số vụ vi phạm về hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh có chiều hướng giảm khi các cơ quan chức năng vào cuộc một cách mạnh mẽ và người tiêu dùng đòi hỏi phải đảm bảo chất lượng và số lượng xăng dầu của cửa hàng bán lẻ, cửa hàng nào vi phạm nhiều lần liên tiếp thì tịch thu giấy phép kinh doanh, đưa lên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên vẫn còn khoảng 6%, đánh giá công cụ QLNN và 10% đánh giá về công cụ QLNN còn chưa hiệu quả, chưa đáp ứng được yêu cầu của người dân và doanh nghiệp. Một số quy định chính sách, văn bản quản lý chưa phù hợp với thực tế phát triển của thị trường.

2.2.4. Thực trạng bộ máy và sự phối hợp của cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu

2.2.4.1. Thực trạng bộ máy

Về bộ máy tổ chức và phân công trách nhiệm: QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn được giao cho Sở Công thương. Các sở ngành khác được phân công thực hiện quản lý và hướng dẫn về mặt nghiệp vụ chuyên môn đối với các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu.



Hình 2.1. Sơ đồ bộ máy QLNN đối với DN kinh doanh xăng dầu

* *Chú giải các mũi tên:* $\longrightarrow$ chỉ đạo các sở ngành thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong QLNN đối với kinh doanh xăng dầu; $-----\blacktriangleright$ hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn và thanh, kiểm tra chuyên ngành tại các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu.

Theo sơ đồ 2.1 cho thấy, UBND tỉnh thực hiện chỉ đạo các sở ngành thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong QLNN đối với kinh doanh xăng dầu trên địa bàn. Trong đó, trách nhiệm QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn được giao cho Sở Công thương. Các sở ngành khác được phân công thực hiện quản lý và hướng dẫn về mặt nghiệp vụ chuyên môn đối với các DNKD xăng dầu. Cụ thể, Sở Khoa học & Công nghệ hướng dẫn, quản lý và kiểm soát về tiêu chuẩn kỹ thuật của cơ sở kinh doanh và thiết bị kinh doanh xăng dầu, kiểm định đo lường số lượng và chất lượng sản phẩm xăng dầu; Sở Tài chính hướng dẫn, quản lý và kiểm soát giá, quỹ bình ổn giá và trích lập, sử dụng, vấn đề thuế; Công an PCCC hướng dẫn, quản lý và kiểm soát vấn đề an toàn phòng chống cháy nổ; Sở Tài nguyên & Môi trường hướng dẫn, quản lý và kiểm soát về tình hình sử dụng quỹ đất cho mạng lưới xăng dầu, vấn đề xử lý ô nhiễm môi trường; Sở Giao thông vận tải quản lý, kiểm soát phương tiện vận chuyển xăng dầu,...Các sở ngành trên có trách nhiệm phối hợp với Sở Công thương để triển khai công tác QLNN đối với kinh doanh xăng dầu trên địa bàn theo thẩm quyền và trách nhiệm được phân công.

Nhân lực quản lý còn yếu về trình độ chuyên môn và khá mỏng cả ở bộ phận nghiên cứu, ban hành chính sách và bộ phận hướng dẫn thực thi, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm chính sách, pháp luật. Đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới còn hạn chế nên cũng ảnh hưởng tới năng lực quản lý, điều hành.

Qua kết quả điều tra thì việc nhìn nhận, đánh giá cán bộ công chức trong cơ quan QLNN hiện nay, đa số ý kiến cho rằng việc cán bộ QLNN nắm vững các quy định, chế độ chính sách, thủ tục cấp phép. Tuy nhiên, số cán bộ công chức thực hiện tốt những yêu cầu của tiêu chí này chiếm tỷ lệ không cao. Khi phát phiếu điều tra cho đối tượng cán bộ QLNN và các DNKD xăng dầu thì có 50% đánh giá cán bộ công chức trong các cơ quan QLNN nắm vững được các quy định, chính sách hiện hành và có kỹ năng tư vấn giao tiếp tốt. Và có 14% được đánh giá các cán bộ QLNN hiện nay còn yếu về mặt chuyên môn. Đòi hỏi, phải có giải pháp nâng cao năng lực chuyên môn cho các cán bộ QLNN đồng thời tu dưỡng đạo đức để tránh tình trạng móc nối với doanh nghiệp tham ô tiền của của nhà nước. Cần đào tạo lại, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ QLNN thường xuyên để theo kịp được công nghệ, kỹ thuật mới, tiên tiến và hiện đại.

Bảng 2.11. Tổng hợp đánh giá về cán bộ, công chức trong các cơ quan QLNN đối với lĩnh vực kinh doanh xăng dầu (số mẫu điều tra là 167).

Tiêu chí đánh giá	Kết quả điều tra (Tỷ lệ đánh giá%)		
	Tốt	Trung bình	Yếu
1. Nắm vững các quy định, chế độ chính sách hiện hành	50	38	12
2. Kỹ năng giao tiếp và tư vấn	30	56	14
3. Sử dụng thành thạo tin học văn phòng và internet	60	40	0

Nguồn: điều tra và tự tính toán của tác giả

2.2.4.2. Sự phối hợp của các cơ quan quản lý nhà nước địa phương

Thực hiện hướng dẫn của Bộ Công thương, Tài chính và Bộ ngành hữu quan triển khai các quy định tại Nghị định 84/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động kinh doanh xăng dầu, UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ và chỉ đạo phối hợp công tác soạn thảo các văn bản quản lý của địa phương, trong đó phải kể đến sự phối hợp giữa Sở Kế hoạch & Đầu tư và Sở Công thương về cấp phép kinh doanh và chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu cho các doanh nghiệp. Sự phối hợp với Sở Khoa học & Công nghệ về kiểm tra, thẩm định các điều kiện về thiết bị, tiêu chuẩn về kỹ thuật của cửa hàng, các cơ sở vật chất như bể chứa, kho dự trữ,... , với Công an PCCC để thẩm định về an toàn phòng chống cháy nổ, trang bị kiến thức, kỹ năng cho nhân viên bán hàng khi cấp phép hoặc chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh. Phối hợp giữa Sở Công thương và Sở Kế hoạch & Đầu tư về công tác quy hoạch, đảm bảo quy hoạch mạng lưới xăng dầu phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Ngoài ra còn phối hợp với Sở Lao động & Thương binh xã hội về công tác đào tạo, thẩm định tay nghề và vấn đề bảo hộ, đảm bảo an toàn lao động.

UBND tỉnh cũng chỉ đạo việc triển khai và phối hợp giữa các sở ngành, cấp chính quyền trong tỉnh tham gia QLNN về kinh doanh xăng dầu trên địa bàn. Nhưng chủ yếu vẫn là Sở Công thương chịu trách nhiệm QLNN đối với kinh doanh xăng dầu trên địa bàn trước UBND tỉnh. Sở Công Thương Hải Dương có trách nhiệm hướng dẫn các DN kinh doanh xăng dầu về các văn bản pháp luật có liên quan, thực hiện các kế hoạch và chính sách thương mại của tỉnh, giám sát việc vận hành của thị trường, xử lý và thu nhập thông tin về thị trường, báo cáo và đề xuất giải pháp nếu có cho UBND tỉnh và Bộ Công thương. Thực thi chính sách quản lý kinh doanh và thị trường xăng dầu của tỉnh, về phía Sở Công thương có Chi cục Quản lý thị trường với các đội quản lý thị trường ở các huyện, thành phố, thị xã có chức năng giám sát, kiểm tra và ngăn chặn mọi hành vi kinh doanh có tính chất lừa dối như: hoạt động kinh doanh không đúng theo giấy phép kinh doanh, kiểm định về số lượng và chất lượng theo tiêu chuẩn, phát hiện và ngăn chặn hiện tượng găm hàng chờ tăng giá, kiểm soát niêm yết giá cả xăng dầu, thu thập thông tin khác từ thị trường như gian lận, buôn lậu và đề xuất các biện pháp xử lý. Vào cuộc còn có thanh tra các sở ngành

chức năng tùy theo kế hoạch, chương trình và nội dung, phạm vi thanh tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh xăng dầu trong từng thời điểm cụ thể.

Thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công điện số 1353/CD–TTg ngày 15/08/2008 và tiếp theo Công văn số 18/BCĐ–QLTT ngày 08/07/2008 và phương án số 14/PA–BCĐ của Trưởng Ban chỉ đạo 127/TW về chống buôn lậu, gian lận thương mại (về đo lường, chất lượng) đối với mặt hàng xăng dầu, UBND tỉnh Hải Dương đã chỉ đạo Sở Công thương và các sở ngành khác cùng vào cuộc trong việc kiểm tra, kiểm soát trong vấn đề về gian lận trong chất lượng, đo lường tại các DN kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh. Việc quản lý gian lận trong chất lượng, đo lường đối với kinh doanh xăng dầu do Chi cục Tiêu chuẩn – Đo lường - Chất lượng phối hợp cùng với Chi cục Quản lý thị trường thực hiện dựa trên thông tư số 11/2010/TT–BKHCN ngày 30/07/2010 về quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu; Quyết định số 1273/2004/QĐ –BTM ngày 07/09/2004 của Bộ Thương mại về việc ban hành Quy chế pha màu xăng dầu thương phẩm.

Vấn đề gian lận thương mại trong kinh doanh xăng dầu đặc biệt là về chất lượng, đo lường diễn ra khá phức tạp, làm thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của người tiêu dùng và là vấn đề bức xúc của xã hội.

Một vấn đề tồn tại lớn nhất hiện nay, mặc dù kinh doanh xăng dầu đã và đang được phát triển tốt nhờ thực hiện tốt các yêu cầu của thị trường, về sự tương đồng các tiêu chuẩn kỹ thuật, các quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành. Nhưng nguồn lực thực hiện quản lý, năng lực QLNN giữa các cơ quan quản lý của Nhà nước vẫn còn yếu kém, chưa có được hệ thống tổ chức như mong muốn. Các cơ quan QLNN về kinh doanh xăng dầu chưa thực sự được quan tâm đầu tư nguồn lực đủ mạnh để thực hiện các nhiệm vụ đã được giao.

QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu đòi hỏi sự phối kết hợp của nhiều sở ngành có liên quan. Sự phối hợp quản lý được thể hiện qua sơ đồ tổng quát về tổ chức bộ máy QLNN đối với kinh doanh xăng dầu.

Trên cơ sở thống nhất QLNN về kinh doanh xăng dầu, tại địa phương trách nhiệm QLNN được giao cho Sở Công thương, các trách nhiệm cụ thể đối với các sở

ngành là cơ bản là rõ ràng. Tuy nhiên trong quản lý còn có những vấn đề bất cập về phối hợp, như chưa có sự thảo luận các chương trình, kế hoạch và biện pháp quản lý giữa Sở Công Thương và các sở ngành trong tỉnh một cách chủ động, thường xuyên hoặc quy định trao đổi thông tin, báo cáo để thống nhất đầu mối QLNN. Các quy định phối hợp quản lý giữa Sở Công thương, các sở ngành khác với chính quyền cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh và cấp phường trên địa bàn thành phố cũng còn thiếu và triển khai chủ yếu vẫn thuộc trách nhiệm sở ngành chức năng. Hoạt động phối hợp của Ban chỉ đạo 127 tỉnh với Sở Công thương, các sở ngành khác liên quan chống buôn lậu trong kinh doanh xăng dầu chưa được quy định rõ ràng, dễ rất đến chông chéo trong thực hiện. Đầu mối QLNN về kinh doanh xăng dầu trên thực tế vẫn bị phân tán ở nhiều sở ngành (như khoa học, công nghệ; tài chính;...) do nhân lực và bộ máy của ngành Công thương không đảm nhận được.

2.2.5. Thực trạng các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu

2.2.5.1. Nhóm nhân tố thuộc về hệ thống các cơ quan QLNN

Hệ thống cơ chế chính sách, pháp luật của nhà nước nói chung và của tỉnh Hải Dương nói riêng về cơ bản là tương đối đầy đủ. Đó là nhân tố cơ bản quyết định tới triển khai công tác QLNN đối với hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên nhóm nhân tố này còn một số bất cập ảnh hưởng đến công tác tổ chức quản lý của các sở ngành của tỉnh (chẳng hạn: một số quy định quản lý mặc dù không còn phù hợp thực tế như một số điều trong quy định của nghị định 84/NĐ-CP), hoặc không phù hợp với cam kết WTO về chuyển hoạt động kinh doanh theo cơ chế thị trường, chống độc quyền, trao thực quyền cho DN, còn chậm, nhưng vẫn chưa có sự sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung hoặc hủy bỏ kịp thời. Văn bản quản lý của địa phương chuyên về quản lý, kiểm soát kinh doanh xăng dầu còn ít, chưa thật chủ động. Điều này gây nên khó khăn cho cơ quan thực thi chính sách, pháp luật cũng như DN kinh doanh xăng dầu, làm hạn chế hiệu lực của công tác QLNN.

Nhân lực trong bộ máy QLNN đã được tăng cường cả về số lượng và trình độ, kỹ năng nghề nghiệp. Tuy nhiên, khả năng đáp ứng yêu cầu thực tế vẫn chưa kịp, vẫn

thiếu kiến thức mới cập nhật, thiếu tính chuyên nghiệp, nắm bắt tiến bộ khoa học, công nghệ mới hoặc ứng dụng phục vụ công tác quản lý còn nhiều hạn chế. Việc phân công, phân nhiệm cho từng bộ phận trong cơ quan QLNN còn trùng lặp hoặc phân công chưa hợp lý, rõ ràng. Còn có biểu hiện phân định, giao việc chưa căn cứ vào năng lực tổ chức bộ máy, nhân lực, nhân tài cơ quan QLNN trước đây đã được xử lý, thông qua điều chỉnh chức năng nhiệm vụ, sát nhập, hợp nhất các cơ quan QLNN có liên quan. Công cụ quy hoạch, các biện pháp hỗ trợ phát triển, kiểm soát hoạt động kinh doanh xăng dầu cũng đan xen cả những tác động tích cực và hạn chế đến hoạt động kinh doanh của DN cũng như hiệu lực QLNN về kinh doanh xăng dầu trên địa bàn.

Bên cạnh đó là những thiếu thốn về nguồn lực vật chất, nghèo nàn về phương tiện kỹ thuật, trách nhiệm chưa tốt của một số cán bộ khi thực hiện công vụ cũng ảnh hưởng làm hạn chế chất lượng và hiệu quả công tác QLNN về kinh doanh xăng dầu trên địa bàn.

2.2.5.2. Nhóm nhân tố thuộc về đối tượng của QLNN.

Sự phát triển về số lượng các cơ sở bán lẻ xăng dầu chưa có sự tương thích về chất lượng phương tiện, thiết bị kỹ thuật, cơ sở vật chất khác, nhiều sản phẩm, dịch vụ mới xuất hiện trong lĩnh vực xăng dầu đòi hỏi công tác dự báo, quy hoạch phát triển và kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh xăng dầu phải có tầm nhìn, nhưng thực tế QLNN trên địa bàn chưa theo kịp xu hướng kinh doanh.

Nhận thức của các chủ thể kinh doanh xăng dầu trên địa bàn còn đề cao mục tiêu lợi nhuận, mục tiêu phục vụ và bảo vệ lợi ích khách hàng, uy tín của nhà nước, chính quyền sở tại có nơi, có lúc chưa đúng hoặc bị xem nhẹ. Thậm chí có biểu hiện móc nối giữa các chủ thể kinh doanh xăng dầu để gian lận thương mại. kinh doanh và cạnh tranh không lành mạnh. Điều đó tác động đến QLNN, đòi hỏi phải tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, kiểm tra uốn nắn, xử lý vi phạm kịp thời.

Trình độ, năng lực kinh doanh xăng dầu so với yêu cầu hội nhập còn thấp. Sự hợp tác của doanh nghiệp với nhau trong hoạt động kinh doanh chưa thật chặt chẽ. Sự thích ứng của DN với quá trình chuyển sang cơ chế thị trường còn chậm, nặng về

chờ đợi chỉ đạo của cơ quan QLNN, hoặc nếu được trao quyền chủ động doanh nghiệp thường lúng túng xử lý các mối quan hệ thị trường và lợi ích. Điều đó ảnh hưởng gia tăng trách nhiệm công tác QLNN trên địa bàn trong việc hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn, thông tin, tuyên truyền về chủ trương chính sách, quy hoạch phát triển hệ thống kinh doanh xăng dầu và các hỗ trợ, giải quyết mâu thuẫn khác.

2.2.5.3. Các yếu tố khác

Do quan hệ cung - cầu mất cân đối, nhu cầu tăng do mức tăng trưởng kinh tế toàn cầu nên công suất khai thác, chế biến ở các nhà máy lọc dầu, khai thác vận hành đã tới mức tới hạn. Thị trường xăng dầu thường biến động, vì vậy các quốc gia liên tục tăng khối lượng dự trữ nhằm chống lại nguy cơ thiếu nguồn cung ổn định. Các nhà máy lọc dầu hiện đã hoạt động tới đa công suất xây dựng đã lâu năm, sự cố kỹ thuật thường xảy ra cũng gây ra tăng giá đột biến. Cùng với sự biến động giá cả của thế giới, giá cả của xăng dầu trong nước không ngừng biến động. Điều đó đòi hỏi các cơ quan QLNN luôn đưa ra các biện pháp điều chỉnh, sao cho giá cả phù hợp với xu hướng chung của thế giới và thu nhập bình quân đầu người của đất nước. Biến động giá xăng dầu đã tác động đáng kể đến nền kinh tế cả nước nói chung và tỉnh Hải Dương nói riêng, buộc cơ quan chức năng QLNN phải tìm ra các biện pháp đối phó để hạn chế những tác động tiêu cực.

Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế có ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của các DN xăng dầu. Một mặt, nó tạo ra cơ hội mới thuận lợi cho các DN kinh doanh xăng dầu để tăng trưởng và mở rộng thị trường tiềm năng, nhưng mặt khác cũng đưa đến những thách thức lớn các doanh nghiệp này, đặc biệt là những áp lực phải thay đổi cơ chế quản lý, cơ cấu tổ chức cũng như năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên để tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Đối với QLNN trên địa bàn, nắm bắt cơ hội, Tỉnh Hải Dương đã tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông, quy hoạch các khu công nghiệp, khu du lịch, khai thác đá vôi, xi măng. Chỉ tính riêng sản xuất xi măng, Hải

Dương có thể sản xuất 4-5 triệu tấn/năm cũng đã và đang làm cho nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của tỉnh Hải Dương gia tăng đáng kể.

Những thay đổi trong lĩnh vực công nghệ đang diễn ra hết sức nhanh chóng đòi hỏi các DN nói riêng và các quốc gia nói chung phải nhanh chóng tiếp cận những công nghệ mới đó để tránh tình trạng bị lạc hậu. Để theo kịp với các thay đổi này trên thế giới, công nghệ chế biến và kinh doanh xăng dầu ở Việt Nam cũng đang trong quá trình thay đổi và phát triển. Tuy nhiên, theo đánh giá của các chuyên gia và nhà quản lý, trình độ khoa học công nghệ của Việt Nam còn thấp ngay cả so với các nước trong khu vực. Hạ tầng kỹ thuật của nền kinh tế kém phát triển, trong đó kể cả trong công nghiệp và giao thông vận tải. DN ứng dụng công nghệ cao đang chiếm tỷ lệ rất thấp, khoảng 20.6%, thấp hơn các nước trong khu vực và rất thấp so với các nước phát triển trên thế giới. Do đó, việc tiếp cận công nghệ hiện đại còn nhiều hạn chế, chưa toàn diện và thiếu đồng bộ. Bên cạnh đó, chính sách quản lý công nghệ, kỹ thuật trong kinh doanh xăng dầu cũng còn nhiều điểm bất hợp lý nên thiếu vắng sự phát triển đột phá về năng lực công nghệ.

Xu hướng mới về phát triển kinh doanh các loại xăng dầu có chất lượng cao, nhiên liệu sạch để đáp ứng nhu cầu của các loại xe đời mới, thân thiện môi trường, bảo vệ sức khỏe con người, ... trong tương lai. Hiện trạng buôn lậu, gian lận thương mại, kinh doanh không đảm bảo chất lượng và an toàn, vấn đề đạo đức kinh doanh đều tạo ra sức ép đối với đổi mới công tác QLNN về kinh doanh xăng dầu nói chung của cả nước cũng như trên địa bàn của Tỉnh Hải Dương .

2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC TRẠNG QLNN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XĂNG DẦU TẠI CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU HẢI DƯƠNG

2.3.1. Những ưu điểm cơ bản

2.3.1.1. Việc ban hành văn bản, chính sách QLNN

Cơ quan QLNN ở địa phương đã phần nào xây dựng được một hệ thống văn bản với những cơ chế tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của hoạt động kinh doanh xăng dầu như các Quy hoạch về phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu của

tính đến năm 2030 tầm nhìn 2030; Cơ chế chính sách cấp phép và kiểm tra hoạt động kinh doanh đối với các DN; Các văn bản của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác Bảo hộ lao động và Phòng chống cháy nổ trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu; Quy định về quản lý Công nghệ máy móc liên quan đến hoạt động xăng dầu trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo 127,... Từ đó, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng cho các DN trước pháp luật, đồng thời đảm bảo vai trò quan trọng của nhà nước và chính quyền địa phương về quản lý, kiểm soát kinh doanh mặt hàng xăng dầu trên địa bàn phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Các văn bản quy phạm pháp luật đã và đang được rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới cho phù hợp với điều kiện thực tế, đã tạo ra khuôn khổ pháp lý ổn định, tạo điều kiện cho sự phát triển của các DN kinh doanh xăng dầu thuộc mọi thành phần kinh tế. Nhà nước luôn coi trọng vai trò, vị trí chiến lược của mặt hàng xăng dầu và chính quyền địa phương đã triển khai các hoạt động quản lý bám sát chỉ đạo thống nhất của chính phủ, hướng dẫn của các bộ ngành liên quan trực tiếp đến công tác QLNN về kinh doanh xăng dầu trên địa bàn.

2.3.1.2. Công tác xây dựng kế hoạch và quy hoạch

Về quan điểm chính sách đối với phát triển kinh doanh xăng dầu trên địa bàn về cơ bản có sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống kinh doanh xăng dầu của cả nước (phần liên quan bố trí mạng lưới trên không gian lãnh thổ của địa phương). Qua đó, tạo thuận lợi cho công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát hoạt động của các DN kinh doanh xăng dầu trên địa bàn. Các quy hoạch, kế hoạch vừa tạo căn cứ pháp lý cho tỉnh Hải Dương quyết định các dự án phát triển hệ thống kinh doanh xăng dầu trên địa bàn, vừa là căn cứ định hướng cho hoạt động đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực xăng dầu cho các DN.

Quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống, mạng lưới kinh doanh xăng dầu của tỉnh giúp đảm bảo các điều kiện để hoạt động kinh doanh xăng dầu phù hợp với yêu cầu tổ chức không gian kinh tế, phát triển các phương tiện vận chuyển, dịch vụ thuận

tiện với chất lượng cao, đảm bảo an ninh trật tự và cũng nhằm tăng cường công tác QLNN đối với hoạt động kinh doanh mặt hàng xăng dầu trên địa bàn.

2.3.1.3. Công tác thanh tra, kiểm soát và xử lý vi phạm

Trong thời gian qua, các cơ quan QLNN cụ thể là Chi cục quản lý thị trường – Sở Công thương, Chi cục Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng thuộc Sở Khoa học & Công nghệ đã phối hợp tiến hành các cuộc kiểm tra, thanh tra hoạt động của các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến lợi ích của người tiêu dùng cũng như toàn xã hội. Công tác thanh tra, kiểm tra đã góp phần đảm bảo duy trì chất lượng hàng hóa, đảm bảo an ninh, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường và thực hiện tốt nghĩa vụ ngân sách nhà nước.

2.3.1.4. Phối hợp giữa các bộ phận chức năng của cơ quan QLNN

Bộ máy QLNN về kinh doanh xăng dầu trên địa bàn có sự phân công quyền hạn và trách nhiệm đối với từng sở ngành một cách khá rõ ràng. Từng bước giao quyền QLNN trực tiếp về kinh doanh xăng dầu cho Sở Công thương và cơ chế phối hợp thực hiện QLNN đã và đang được triển khai có sự ăn khớp giữa các bộ phận chức năng của sở ngành Công thương với các sở ngành Kế hoạch & Đầu tư, Khoa học & Công nghệ, Tài chính, Tài nguyên & Môi trường, .., không gây nên những khó khăn không đáng có cho các DN kinh doanh xăng dầu trên địa bàn.

Cán bộ, công chức trong các cơ quan QLNN tỉnh Hải Dương đa số nắm vững các quy định và chế độ chính sách hiện hành, trình độ chuyên môn vững vàng so với mặt bằng chung, hòa đồng và nhiệt tình giúp đỡ, hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc cấp phép và chứng nhận kinh doanh, tiếp cận thông tin về các chính sách của tỉnh đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu. Ý thức, thái độ và tinh thần trách nhiệm đối với công việc được giao cơ bản là tốt.

2.3.2. Những tồn tại chủ yếu

2.3.2.1. Về việc ban hành văn bản, chính sách của tỉnh

Các văn bản hành chính đã và đang được hoàn thiện. Tuy nhiên, các cơ quan QLNN về thương mại của tỉnh Hải Dương còn lúng túng và chưa quan tâm đúng mức

trong việc nghiên cứu, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật mang tính đặc thù của địa phương đối với việc quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu. Các văn bản quản lý của tỉnh Hải Dương đối với vấn đề này còn rất hạn chế, việc QLNN chủ yếu dựa trên việc thực thi các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương như: Nghị định 84, Nghị định 118, Thông tư 72, Hướng dẫn về Luật Thương mại....

Các văn bản, chính sách của tỉnh còn mang rất chung, chưa có những quy định cụ thể, riêng biệt đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu để hoạt động QLNN được tốt hơn. Do vậy vấn đề đặt ra là các cơ quan QLNN Trung ương nói chung và tỉnh Hải Dương nói riêng cần sớm xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật mới đủ hiệu lực pháp lý và có tính bao quát, toàn diện và chuyên sâu hơn đối với việc quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

2.3.2.2. Về xây dựng quy hoạch, kế hoạch và các cơ chế, chính sách của tỉnh Hải Dương đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn

Về việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển hoạt động kinh doanh xăng dầu hiện nay chưa được quan tâm và chú trọng đúng mức. Đến nay, kế hoạch phát triển đối với ngành xăng dầu được điều chỉnh chung trong quy hoạch phát triển thương mại của toàn tỉnh. Ngoài ra, các quy hoạch, kế hoạch thường có tầm nhìn dài hạn do đó chưa đáp ứng được sự thay đổi liên tục của các điều kiện kinh tế - xã hội và quá trình hội nhập quốc tế. Chính vì vậy mà các quy hoạch, kế hoạch dễ gây bị động cho các cơ quan quản lý và nó chưa được xác định là một loại văn bản pháp quy.

Vấn đề đặt ra là cần tăng cường nhận thức và vai trò của các cấp thẩm quyền trong việc xây dựng, thẩm định và phê duyệt cũng như triển khai thực hiện các loại quy hoạch, kế hoạch có liên quan đến hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Về cơ chế chính sách khuyến khích phát triển kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh chưa thực sự hấp dẫn đối với các doanh nghiệp muốn gia nhập vào thị trường này.

2.3.2.3. Về thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Công tác thanh tra, kiểm tra do các đoàn kiểm tra liên ngành của Tỉnh, Sở Công Thương, Chi cục Quản lý thị trường, Chi cục Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng phối hợp và triển khai thực hiện, tuy nhiên sự phối hợp giữa các ngành còn có lúc lỏng lẻo, chưa thật sự đạt hiệu quả cao. Công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện chưa thường xuyên và còn nặng về tính hình thức. Các chế tài xử phạt khi các DN kinh doanh xăng dầu vi phạm về chất lượng và số lượng hàng hóa, môi trường... chưa đủ mạnh để kiểm soát thị trường. vẫn còn tiếp diễn tình trạng găm hàng chờ tăng giá, pha trộn xăng dầu không đủ tiêu chuẩn quy định... Vì thế, đòi hỏi cần tăng cường công tác kiểm tra và đưa ra chế tài xử lý mạnh đối với các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

2.3.2.4. Về bộ máy quản lý nhà nước

Nhân lực quản lý còn mỏng và vẫn còn tình trạng một số cán bộ chưa nắm rõ về các quy định của nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu để có thể hướng dẫn được các doanh nghiệp hiểu và làm theo các quy định đó. Vẫn còn tình trạng một bộ phận nhỏ cán bộ QLNN năng lực chuyên môn yếu, tha hóa đạo đức, nhận hối lộ để giúp một số cửa hàng kinh doanh xăng dầu vi phạm hành vi buôn bán xăng dầu cả về số lượng cũng như chất lượng.

Thủ tục cấp phép chưa nhanh gọn, còn rắc rối, thời gian hoàn thành việc cấp phép kinh doanh cho các DN còn khá lâu, cần khắc phục.

2.3.3. Những nguyên nhân của thực trạng

Hệ thống các văn bản hướng dẫn, quy định về tiêu chuẩn chất lượng các mặt hàng, trình tự, thủ tục, biểu mẫu áp dụng trong công tác kiểm tra chất lượng xăng dầu còn thiếu và chưa đồng bộ.

Hệ thống tổ chức thực thi quản lý chưa hoàn thiện, cơ cấu tổ chức hệ thống thanh tra chưa có sự phân định rõ ràng. Các chế tài xử phạt chưa đủ mạnh kiểm soát thị trường mới chỉ mang tính răn đe.

Đối tượng quản lý rộng, khó nhưng số lượng cán bộ quản lý còn ít, cán bộ chưa được đào tạo bài bản nên việc triển khai thực hiện nhiệm vụ còn lúng túng, Các phương tiện kỹ thuật và nguồn lực vật chất khác còn thiếu.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH XĂNG DẦU TẠI CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU HẢI DƯƠNG

3.1. Dự báo xu hướng thị trường xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Xăng dầu là mặt hàng chiến lược, chưa có sản phẩm thay thế hữu hiệu. Cơ chế kinh doanh xăng dầu dần theo hướng thị trường. Dự kiến đến năm 2030 xăng dầu “nội” cung cấp cho thị trường sẽ chiếm khoảng 70 - 80%; giá cả và nguồn cung xăng dầu sẽ thuận lợi hơn.

3.2. Xu hướng vận động của thị trường xăng dầu hiện nay

3.2.1. Thị trường trong nước

Mặc dù hiện nay việc kinh doanh xăng dầu đang gặp khó khăn nhưng các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu cam kết nhập khẩu theo đúng tiến độ đã đăng ký với Bộ Công thương, cung cấp đủ xăng dầu cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trong nước. Do vậy, nguồn cung xăng dầu cho thị trường nội địa, đã, đang và sẽ tiếp tục được bảo đảm cung ứng đầy đủ.

Tuy nhiên do sự hấp dẫn cao thị trường, đối thủ cạnh tranh tiềm tàng của các DN kinh doanh xăng dầu là các DN mới sẽ được thành lập của Việt Nam, các tập đoàn nước ngoài là các hãng kinh doanh xăng dầu nổi tiếng trên thế giới khi có cơ hội vào kinh doanh tại Việt Nam. Hiện nay Việt Nam là thành viên chính thức của WTO trong khi kinh doanh xăng dầu, chúng ta không cam kết về việc mở cửa thị trường. Nhưng điều này có nghĩa là không mở cửa cho các hãng xăng dầu nước ngoài vào thị trường kinh doanh ở khâu hạ nguồn, các khâu khác vẫn có thể mà vấn đề chỉ còn là thời gian cụ thể.

Chính phủ triển khai quy hoạch phát triển hệ thống dự trữ dầu thô và các sản phẩm xăng dầu của Việt Nam đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2030, sẽ là môi trường thuận lợi để thị trường xăng dầu phát triển.

Thị trường kinh doanh xăng dầu với mức độ cạnh tranh ngày càng quyết liệt hơn với nhiều DN đầu mỗi khác cùng kinh doanh xăng dầu.

3.2.2. Thị trường thế giới

Dự báo của Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) về nhu cầu tiêu thụ dầu thế giới sẽ bị hạn chế trong thời gian tới do kinh tế toàn cầu yếu kém, đã khiến giá dầu thô thế giới sẽ giảm nhiệt, trong khi xăng vẫn lên giá. IEA đánh giá trong thời gian tới nhu cầu dầu sẽ tăng nhanh nhất tại Châu Phi, nơi nền kinh tế đang ghi nhận tốc độ tăng trưởng ổn định. Mỹ sẽ không thể làm được gì để có thể đạt được mức tăng trưởng năng động so với những nước đang đảo ngược xu hướng từ phát triển chậm lên phát triển nhanh.

Bên cạnh đó là xu hướng dân số (dân số già, ít gia đình có bà mẹ và trẻ em ở nhà....) và sức cuốn hút từ cuộc sống đô thị (làm giảm nhu cầu đi lại của công dân, trong đó lĩnh vực giao thông đóng vai trò quan trọng giảm tiêu thụ năng lượng). Mặt khác, việc giá khí đốt rẻ hơn cũng làm giảm một phần sử dụng dầu ngoài lĩnh vực giao thông, nhất là Mỹ.

Ngược lại nhu cầu dầu sẽ bùng nổ ngoài các nước giàu thuộc Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD). IEA dự báo nhu cầu sử dụng xăng ngoài OECD sẽ tăng đột biến. Tại các nước nghèo nhưng ghi nhận mức tăng trưởng nhanh chóng, các phương tiện giao thông tăng nhanh là một phần dẫn đến tăng nhu cầu sử dụng dầu.

Trong tương lai gần, xu hướng giá nguyên liệu thế giới, nhất là giá xăng dầu sẽ dễ bị ảnh hưởng bởi những biến động, thay đổi chính trị tại Châu Á hơn là tại Mỹ. Các nước giàu khác cũng đang dần trở nên có vai trò bảo hòa, có xu hướng phản ứng chủ động, không thông qua các chính sách công bảo đảm quyền tiếp cận giá xăng dầu rẻ mà cố gắng bảo vệ nền kinh tế của mình trước tác động của kinh tế thế giới. Trước tiên, các nước sẽ áp dụng mức giá xăng tăng. Một mặt, điều này ảnh hưởng đến người tiêu thụ, song mặt khác lại khuyến khích các hộ tiêu dùng tổ chức tốt hơn, không dẫn đến tiêu thụ nhiên liệu quá phóng túng.

Đối với một số nước, chính sách áp dụng một số tuyến giao thông đi bộ hay sử dụng các phương tiện công cộng cho công việc sẽ trở nên phổ biến. Bên cạnh đó khuyến khích sử dụng các loại xe hơi nhẹ hơn và ít tiêu hao nhiên liệu. Trong khi đó, cơn khát dầu lửa tại các nước đang phát triển không ngừng tăng cao. Song các nước phát triển cũng như việc phát hiện những nguồn dự trữ tài nguyên dầu của thế giới chỉ có thể tăng với tốc độ chậm hơn tiến trình đổi mới.

3.3. Nhu cầu sử dụng các sản phẩm xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, các khu công nghiệp ra đời dẫn đến nhu cầu sử dụng sản phẩm xăng dầu trên địa bàn tỉnh ngày càng gia tăng. Dự báo nhu cầu sử dụng các sản phẩm xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong năm các năm 2025 đến 2027 như sau:

Bảng 2.12. Dự báo nhu cầu sử dụng các sản phẩm xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2025-2027.

Năm	ĐVT (m ³ ; tấn)	
	Xăng dầu	Gas
2025	750.000	100
2026	770.000	110
2027	793.000	130

Nguồn: Sở Công thương tỉnh Hải Dương

Nhu cầu sử dụng các sản phẩm xăng dầu trên địa bàn tỉnh ngày càng tăng dẫn đến mạng lưới xăng dầu trên địa bàn tỉnh cũng được mở thêm nhiều hơn, hoạt động mạnh và phức tạp hơn. Điều này đòi hỏi QLNN phải đóng vai trò nhạc trưởng trong hệ thống phân phối, cầm trịch về quy hoạch mạng lưới phát triển, kiểm soát một cách bình đẳng, áp dụng quy định của luật thuế rõ ràng. Đặc biệt, nhà nước phải làm tốt công tác dự báo, công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và chống độc quyền.

3.4. Quan điểm hoàn thiện QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Thứ nhất: Hoàn thiện QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương cần phát huy đúng đắn chức năng của QLNN trong điều kiện hội nhập, giúp DN kinh doanh xăng dầu nâng cao sức cạnh tranh, hiệu quả hoạt động, thực hiện mục tiêu ổn định giá và thị trường xăng dầu, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo đúng chủ trương và đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.

Hoàn thiện QLNN đối với kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương nhằm mục tiêu chủ yếu là giải phóng năng lực cho các DN, hình thành DN kinh doanh xăng dầu với số lượng hợp lý từ đầu mỗi nhập khẩu, phân phối, cho đến các cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Nhằm thực hiện được bình ổn giá xăng dầu từ đó thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong mọi tình huống. Cơ quan QLNN của Tỉnh Hải Dương cần phải thực hiện tốt các chức năng cơ bản, đó là định hướng, tạo môi trường, điều tiết, kiểm soát và hỗ trợ các DN hoạt động kinh doanh xăng dầu. Hoàn thiện QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu phải thúc đẩy liên kết, hợp tác tích cực giữa các DN nhằm nâng cao sức cạnh tranh, hiệu quả và ngăn chặn các biểu hiện gây biến động giá cả, thị trường, làm tổn hại lợi ích người tiêu dùng, ảnh hưởng tiêu cực đến thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời luôn phải đảm bảo tính thống nhất trong QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu theo chỉ đạo, điều hành chung của chính phủ.

Thứ hai: Hoàn thiện QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương phải đặt trong tổng thể QLNN đối với toàn bộ hoạt động thương mại của tỉnh, tăng cường hiệu lực sử dụng các công cụ quản lý và biện pháp kiểm soát .

QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương là một bộ phận cấu thành hữu cơ của QLNN đối với kinh doanh nói chung, cũng như đối với các kinh doanh của các doanh nghiệp phân phối, các thương nhân bán lẻ xăng dầu. Do vậy, việc hoàn thiện QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn một mặt phải thực hiện đúng theo quy định pháp luật liên quan tới Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại và các nghị định hướng dẫn thi hành gắn với chuyên ngành xăng dầu. Mặt khác, phải được đặt trong tổng thể QLNN ở địa phương đối với hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. QLNN của địa phương đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu phải góp phần thúc đẩy ngành năng lượng và ngành hàng xăng dầu phát triển, đảm bảo nguồn cung về nhiên liệu ổn định cũng như sử dụng hợp lý chúng cho các nhu cầu của đời sống xã hội và phát triển kinh tế, đóng góp các khoản thu cho ngân sách.

Hoàn thiện QLNN đối với kinh doanh xăng dầu cần phải tăng cường sử dụng có hiệu lực các công cụ quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống xăng dầu với sự tham gia liên ngành của tỉnh. Tính toán hiệu quả kinh tế - xã hội rõ ràng trong các phương án quy hoạch, tính toán lợi ích trong các chương trình, kế hoạch phát triển mạng lưới bán lẻ xăng dầu của địa phương để tăng luận chứng của các công cụ quản lý đó. Phải kết hợp các biện pháp giáo dục, hành chính và kinh tế cho phù hợp, đúng với tầm quan trọng của ngành hàng xăng dầu trong đời sống kinh tế - xã hội. Tăng cường các biện pháp kiểm soát của các cơ quan chức năng sở ngành trong quá trình chuyển sang cơ chế thị trường, doanh nghiệp xăng dầu tiến tới tự chủ và hoạt động kinh doanh đầy đủ theo Luật Doanh nghiệp.

Thứ ba: Hoàn thiện QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu phải phục vụ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giải quyết tốt mối quan hệ lợi ích giữa nhà nước với doanh nghiệp và người tiêu dùng.

Xuất phát từ vị trí, vai trò của xăng dầu đối với nền kinh tế, công tác QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu phải hướng vào việc tạo điều kiện cho các DN đóng góp nhiều nhất vào việc thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn. Phải có cách hiểu đúng đắn về quan điểm chia sẻ lợi ích giữa nhà nước, doanh nghiệp và người tiêu dùng thì mới có biện pháp xử lý đúng nhằm tác động đến nguồn thu ngân sách, buộc các doanh nghiệp tiết giảm chi phí và người tiêu dùng cũng phải tiết kiệm trong sử dụng xăng dầu.

UBND tỉnh phải tạo điều kiện và khuyến khích doanh nghiệp tăng số lượng và thời gian dự trữ nhằm đảm bảo bình ổn giá và đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và các mục tiêu khác mà tỉnh đã đề ra.

Cơ chế chính sách quản lý cần rõ ràng, minh bạch giữa dự trữ xăng dầu cho kinh doanh và dự trữ quốc gia tại địa phương để giải quyết lợi ích giữa nhà nước và doanh nghiệp, minh bạch hoá và có biện pháp kiểm soát quỹ bình ổn giá phù hợp để giải quyết thoả đáng lợi ích giữa doanh nghiệp và người tiêu dùng, có cơ chế thông tin tuyên truyền các biện pháp bảo vệ lợi ích người tiêu dùng, chống gian lận thương mại, chống buôn lậu và gây thất thu thuế cho nhà nước.

3.5. Các giải pháp để hoàn thiện QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong thời gian tới

3.5.1. Hoàn thiện quy hoạch và cơ chế, chính sách của tỉnh Hải Dương đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn

Rà soát lại các văn bản quản lý liên quan tới quy hoạch tổng thể mạng lưới kinh doanh xăng dầu. Cần chỉnh sửa và bổ sung thêm cho hoàn chỉnh, có quy hoạch theo không gian lãnh thổ và phân biệt ở các khu vực nông thôn, thành phố, khu công nghiệp phù hợp với thực tế; cần có những quy định chi tiết và cụ thể hơn nữa về các biện pháp nhằm hiện thực hoá quy hoạch. Từng bước đưa công cụ quy hoạch mang tính pháp lý bắt buộc đối với việc cấp phép và gia nhập thị trường của các DN kinh doanh xăng dầu. Sửa chữa và bổ sung quy hoạch là trách nhiệm của Sở Công thương nhưng phải có sự tham gia ý kiến của các sở ngành có liên quan như Kế hoạch & Đầu tư, Khoa học & Công nghệ, Tài nguyên & môi trường, Xây dựng, Quy hoạch kiến trúc, Giao thông, PCCC, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn. Quy hoạch phải bám sát các chiến lược và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như dự báo những thay đổi trong quá trình phát triển. Đồng thời, căn cứ vào quy hoạch tổng thể hệ thống kinh doanh xăng dầu của quốc gia để đảm bảo tính thống nhất và quán triệt đầy đủ nguyên tắc kết hợp QLNN theo ngành, địa phương và vùng lãnh thổ trong quản lý kinh doanh xăng dầu của tỉnh. Cơ quan QLNN đối với kinh doanh xăng dầu (Sở Công thương) phải chủ động tích cực và tăng cường trách nhiệm tham gia đóng góp ý kiến vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như quy hoạch phát triển hệ thống kinh doanh xăng dầu quốc gia, tập trung vào nội dung liên quan đến tương lai phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu của tỉnh.

Các cơ quan chức năng QLNN trên địa bàn cần tiếp tục hoàn thiện và bổ sung các văn bản chính sách liên quan đến hoạt động đầu tư và kinh doanh xăng dầu, đáp ứng nhu cầu của các DN như: Chính sách hỗ trợ về đất đai, mặt bằng, thuận lợi hoá thủ tục cấp phép, chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, các quy định về lao động và môi trường, phòng chống cháy nổ và an toàn cho kinh doanh và khách hàng, quy định về công khai, niêm yết giá,... để mở rộng và phát triển mạng lưới kinh doanh của

DN dựa trên cơ sở quy hoạch đã phê duyệt. Chấn chỉnh các hoạt động cấp phép kinh doanh xăng dầu không theo quy hoạch. Bổ sung, hoàn thiện chính sách ưu đãi hoặc hỗ trợ của tỉnh về vốn, công nghệ để hiện đại hoá cơ sở vật chất và giúp các DN làm chủ được phương tiện kỹ thuật, nắm chắc công nghệ trong kinh doanh xăng dầu, mở các lớp tập huấn hướng dẫn việc thực thi các Quyết định của UBND tỉnh. Có chính sách sắp xếp lại các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn theo chương trình, kế hoạch tái cấu trúc các DN Thực hiện các giải pháp trên cần có sự phối hợp giữa UBND tỉnh với Bộ Công thương để tránh chồng chéo, đồng thời tăng cường trách nhiệm, nâng cao tính hiệu lực và hiệu quả của QLNN.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh xăng dầu, thời gian qua, Chi cục Tiêu chuẩn, đo lường chất lượng (Sở Khoa học và Công nghệ) đã tích cực phối hợp với Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra, nhắc nhở, xử lý vi phạm về đo lường đối với các cơ sở vi phạm. Đã phối hợp với Công an tỉnh lấy mẫu xăng E5 RON 92 tại các cơ sở, doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn để kiểm tra chất lượng. Riêng năm 2024, Chi cục đã kiểm định, lập biên bản hiện trạng cột đo xăng dầu của hơn 60 lượt cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh để sửa chữa, lắp đặt cột mới và lắp máy in.

Ngoài ra, Chi cục còn tiến hành kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, ghi nhãn hàng hóa đối với 38 cơ sở kinh doanh xăng dầu. Đồng chí Văn, Phó Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn, đo lường chất lượng Hải Dương cho biết: Hằng năm, thông qua hoạt động kiểm tra, Chi cục còn kết hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến những quy định, văn bản pháp luật mới trong hoạt động kinh doanh xăng dầu tới các cửa hàng. Đặc biệt, nhắc nhở các cơ sở thực hiện việc gắn thiết bị in kết quả đo lường cho khách hàng theo Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu. Từ đó, đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh không để xảy ra tình trạng vi phạm chất lượng nghiêm trọng.

Một nội dung không kém phần quan trọng cần phải thực hiện nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp ngành xăng dầu, đó là nâng cao

năng lực thực thi pháp luật của các cơ quan QLNN đối với doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh, phân phối xăng dầu. Chất lượng, hiệu quả và hiệu lực của QLNN đối với doanh nghiệp nếu chỉ dừng lại ở việc ban hành văn bản pháp lý là chưa đủ mà phụ thuộc chủ yếu vào năng lực thực thi pháp luật của bộ máy công. Trách nhiệm tổ chức thực thi chính sách, pháp luật liên quan kinh doanh xăng dầu chủ yếu thuộc chính quyền địa phương và các sở ngành chức năng trên địa bàn. Do vậy, cần phải có quy định phối kết hợp việc ban hành quy hoạch hệ thống mạng lưới phân phối và chính sách hỗ trợ DN kinh doanh xăng dầu trên địa bàn với các văn bản hướng dẫn thực thi pháp luật, thanh tra, kiểm soát và giải quyết khiếu nại, khiếu tố cho ăn khớp. Phải có kế hoạch và chính sách đảm bảo nguồn lực cho bộ máy quản lý và các lực lượng chức năng đủ điều kiện, sức mạnh tham gia quản lý, kiểm soát thị trường xăng dầu.

3.5.2. Hoàn thiện bộ máy QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh

Bộ phận QLNN theo dõi kinh doanh xăng dầu hiện nay nằm trong bộ máy QLNN về thương mại của tỉnh. Việc hoàn thiện bộ máy QLNN địa phương đối với doanh nghiệp nói chung, doanh nghiệp kinh doanh về hàng hoá, dịch vụ nói riêng không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho DN trong xử lý các quan hệ với cơ quan quản lý liên quan kinh doanh mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan này thực hiện tốt hơn các chức năng QLNN trên địa bàn. Hoàn thiện bộ máy quản lý phải song trùng với việc hoàn thiện các quy định về phân công chức năng nhiệm vụ và phân cấp quản lý, hợp lý hoá, đảm bảo sự tương thích giữa quyền hạn và trách nhiệm. Đây là vấn đề khó khăn và phức tạp không chỉ của địa phương mà chung của cả nước trong quá trình chuyển vận hành kinh doanh xăng dầu sang cơ chế thị trường, đảm bảo định hướng và điều tiết của nhà nước, lại đặt trong bối cảnh hội nhập với nhiều thách thức mới về cạnh tranh, sự bất ổn của thị trường xăng dầu thế giới. Nhưng nhà nước phải tiếp tục đổi mới theo hướng tăng quyền hạn, trách nhiệm và tính chủ động cho địa phương, về phía UBND tỉnh phải trao thực quyền QLNN đối với kinh doanh xăng dầu cho Sở Công thương đảm bảo tương thích với trách nhiệm được phân công.

Phải hình thành các bộ máy (tổ) quản lý chuyên theo dõi về kinh doanh xăng dầu trong Sở Công thương với quy định chức năng, nhiệm vụ rõ ràng. Hiện nay, chức năng và nhiệm vụ của QLNN đối với kinh doanh xăng dầu một phần thuộc về Phòng Quản lý thương mại khi tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu và công tác tham mưu lập quy hoạch mạng lưới bán lẻ xăng dầu. Ngoài ra, công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm chủ yếu thuộc Chi cục Quản lý thị trường. Nhiều chức năng và nhiệm vụ khác về QLNN đối với kinh doanh xăng dầu nằm ở các sở ngành khác như chất lượng xăng dầu, phương tiện, công nghệ kinh doanh và các quy chuẩn kỹ thuật liên quan tới Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng thuộc Sở Khoa học & Công nghệ, đất đai và môi trường liên quan tài nguyên đất và đo lường và xử lý ô nhiễm thuộc Sở Tài nguyên & Môi trường, Phòng chống cháy nổ thuộc Sở Công an PCCC, bảo hộ và đảm bảo an toàn lao động thuộc Sở Lao động & Thương binh xã hội,... . Rõ ràng có rất nhiều đầu mối, phân tán gây trở ngại cho phối hợp trong QLNN đối với kinh doanh xăng dầu trên địa bàn, trong khi bộ máy thanh tra có ở rất nhiều sở ngành nhưng vai trò thể hiện chưa đúng tầm và phạm vi bao quát. Phải tăng cường bộ máy và nhân lực làm công tác quy hoạch, chính sách trong đó có chuyên sâu về ngành hàng xăng dầu và năng lực của bộ máy giám sát, kiểm tra hướng dẫn, xử lý các bất cập, mâu thuẫn và vi phạm trong kinh doanh xăng dầu hiện nay. Tiếp tục xử lý, khắc phục sự chồng chéo chức năng, nhiệm vụ quản lý, thanh tra, giám sát của nhà nước, chính quyền địa phương và các sở ngành của tỉnh đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu. Không nên chỉ giao nhiệm vụ kiểm tra, giám sát DN dầu mỗi thuộc cơ quan quản lý TW (Bộ Công thương) và quản lý, kiểm soát DN phân phối bán lẻ thuộc phạm vi của chính quyền địa phương. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý trong tỉnh và với Bộ Công thương, với các tỉnh bạn để ngăn chặn kịp thời các hành vi và hoạt động kinh doanh xăng dầu trái phép, vi phạm pháp luật từ xa, tận gốc.

Nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý cả về tri thức và đạo đức nghề nghiệp để đủ phẩm chất đảm nhận công việc QLNN đối với kinh doanh nói chung và kinh doanh xăng dầu nói riêng trong bối cảnh hiện nay. Đó cũng là biện pháp để tăng cường năng lực bộ máy quản lý và ngăn chặn các biểu hiện tiếp tay cho buôn lậu, gian lận thương

mại. Giải pháp cơ bản là tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý bằng các hình thức thích hợp như truyền kinh nghiệm tại chỗ làm việc, đào tạo tại các cơ sở giáo dục, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên đề, gửi đi đào tạo ở nước ngoài,... Đặc biệt chú trọng năng lực tiếp thu tri thức, công nghệ mới, làm chủ các phương tiện kỹ thuật, nâng cao kỹ năng chuyên môn và phương pháp xử lý công việc trong hoạt động quản lý, kiểm tra và thanh tra theo hướng chuyên nghiệp. Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc chính sách quy hoạch cán bộ, tuyển dụng, sắp xếp, sử dụng cán bộ hợp lý của tỉnh. Chú trọng từng bước trẻ hóa đội ngũ cán bộ có kiến thức, trình độ, ý thức chính trị và kinh nghiệm cao. Ngoài ra, Sở Công thương tỉnh Hải Dương cần tranh thủ sự ủng hộ của Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo để thành lập trung tâm đào tạo bồi dưỡng cho ngành thương mại tỉnh Hải Dương nói chung, thực hiện bồi dưỡng kiến thức mới, kỹ thuật, công nghệ mới về quản lý kinh doanh, cung cấp, phổ biến thông tin mới cho các DN kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh hiện nay.

UBND tỉnh Hải Dương cần quan tâm đầu tư hơn nữa nguồn lực vật chất và phương tiện kỹ thuật cho bộ máy QLNN về kinh doanh xăng dầu trên địa bàn để bộ máy và nhân lực có thể hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ QLNN được giao.

3.5.3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh

Để tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng, tỉnh Hải Dương cần đẩy mạnh và đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra chống buôn lậu, gian lận thương mại, kinh doanh xăng dầu kém chất lượng, thiếu về số lượng.

Việc thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu cần được tiến hành thường xuyên và có kế hoạch theo quy định của UBND tỉnh. Việc kiểm tra phải đảm bảo dân chủ, công khai, đúng pháp luật, không gây phiền hà và không làm cản trở hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Quá trình kiểm tra phải lập biên bản kiểm tra, khi kết thúc kiểm tra phải có kết luận rõ ràng, nếu phát hiện ra có sai phạm phải xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý, nên công khai trên các phương tiện truyền thông để người tiêu dùng biết rõ.

Hoàn thiện nội dung thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu cần tập trung vào những vấn đề sau:

- Kiểm tra, chứng nhận đầy đủ điều kiện kinh doanh của các DN kinh doanh xăng dầu.

- Tăng cường lấy mẫu kiểm định chất lượng xăng dầu. Kiểm tra công tác an toàn phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường, trong đó có kiểm tra các thiết bị, bể chứa xăng dầu.

- Phục vụ giải quyết, tháo gỡ kịp thời những khó khăn trong hoạt động kinh doanh xăng dầu của DN.

- Ngăn chặn tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, kinh doanh mặt hàng xăng dầu không đúng tiêu chuẩn. Xử lý nghiêm các doanh nghiệp vi phạm, bảo vệ lợi ích của khách hàng, xã hội.

- Đối chiếu với quy hoạch, báo cáo các trường hợp cây xăng tự phát hoặc cấp phép trái với quy hoạch và đề xuất giải pháp xử lý.

- Công bố kết quả thanh tra, kiểm tra trung thực, kịp thời cho cơ quan chức năng và thông tin các cửa hàng gian lận kinh doanh xăng dầu trên phương tiện truyền thông để người tiêu dùng biết và phối hợp giám sát. Tại các cơ sở kinh doanh phải có các số điện thoại nóng của các cơ quan chức năng và nên trang bị các dụng cụ đo dung tích để người tiêu dùng có thể tự kiểm tra.

Sở Công thương của tỉnh cần tập trung hướng dẫn các thương nhân kinh doanh xăng dầu có cửa hàng bán lẻ trên địa bàn phải mở cửa bán hàng đủ thời gian, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại địa phương. Sở Công thương chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường chủ trì, phối hợp với cơ quan chức năng các sở ngành liên quan tại địa phương tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm phát hiện các hành vi vi phạm về giá, đo lường, chất lượng, đầu cơ, găm hàng, buôn lậu và các hành vi gian lận thương mại khác. Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm, nhất là các hành vi đầu cơ, găm hàng, buôn lậu, đưa tin thất thiệt, đóng cửa hàng, giảm thời gian bán hàng, tiết giảm lượng hàng bán. Xử lý không chỉ nhắc nhở, phạt tiền, mà còn có thể quyết định ngừng kinh doanh tạm thời hoặc tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh

xăng dầu trong những trường hợp cụ thể, thậm chí đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Cơ quan chức năng của Sở Công thương phải yêu cầu các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu trong phạm vi trách nhiệm của mình nghiêm túc thực hiện công tác kiểm tra, rà soát hệ thống phân phối của DN nhằm phát hiện, xác định cửa hàng đóng cửa không bán hàng, giảm thời gian bán hàng, bán hàng cầm chừng, tự động nâng giá bán lẻ trái quy định hoặc gian lận thương mại, đồng thời lập báo cáo chi tiết các cửa hàng có những hành vi vi phạm trên và báo cáo về Sở Công thương.

Cơ quan chức năng QLNN trên địa bàn cần kiểm tra tình trạng niêm phong, kẹp chì tại các cây xăng; dùng máy đo trị số ố tan (chỉ tiêu chất lượng của xăng) để đánh giá chất lượng xăng; kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ xăng, dầu... Theo đó, cột đo xăng khi kiểm định đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường, kiểm định viên phải thực hiện niêm phong, kẹp chì để ngăn ngừa việc tự ý tháo lắp, chỉnh sửa. Sau khi kiểm định đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường cần lập biên bản hiện trạng của cột đo xăng dầu và ghi những nội dung: Đối với Encoder, đối với cơ cấu truyền động nổi bầu lường với Encoder, đối với van điện hai cấp... rõ từng nhãn hiệu, số chế tạo, mô tả hiện trạng...

Cơ quan có thẩm quyền phải kiểm tra chặt chẽ và phê duyệt mẫu của cột đo nhiên liệu của các DN kinh doanh xăng dầu khi được cấp phép, kiểm tra trên thực tế thiết bị đo lường của DN trước khi sản xuất, nhập khẩu và sử dụng. Hàng năm cơ quan đo lường phải có kế hoạch kiểm tra chặt chẽ các tiêu chí về kỹ thuật. Cơ quan QLNN yêu cầu cơ sở kinh doanh xăng dầu làm bản cam kết đảm bảo tiêu chuẩn đo lường chất lượng, công khai bản cam kết đó và coi đó cũng là một căn cứ phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra.

Việc kiểm tra và đánh giá chất lượng xăng dầu không thể bằng cảm quan mà nhận biết chính xác, vì vậy cơ quan chức năng nhất thiết phải trang bị máy đo chỉ số Octan trong quá trình kiểm tra và phải thay đổi quy trình kiểm định phương tiện đo lường ở cả các cột đo điện tử và các loại cột nhãn hiệu khác. Với các loại dầu Diezen (Do) và dầu đốt là (Fo) phải trang bị phương tiện kiểm tra hiện đại mới ngăn chặn được tình trạng pha nước và các loại tạp chất khác.

Trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu nên nghiên cứu để thành lập hệ thống tổ chức lực lượng thanh tra của chính các DN kinh doanh xăng dầu, có sự tham gia đại diện của khách hàng trong các lần kiểm tra. Cơ quan QLNN tăng cường các biện pháp mang tính chất hướng dẫn để các doanh nghiệp tự kiểm tra và chịu trách nhiệm về các hành vi của họ theo hướng nâng cao tính tự chủ của các DN và sự bình đẳng trước pháp luật. Đây là một việc làm cần thiết nhằm để bảo vệ uy tín, thương hiệu của các DN kinh doanh xăng dầu, vừa bảo vệ được lợi ích của người tiêu dùng. Các cơ quan chức năng QLNN trên địa bàn cần có sự phối hợp và chia sẻ thông tin để có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của các DN kinh doanh xăng dầu một cách có hiệu quả hơn.

Cần chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ thanh tra, kiểm tra. Bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ thanh tra để nâng cao trình độ năng lực chuyên môn, phẩm chất nghề nghiệp đủ điều kiện thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Có chính sách đãi ngộ về vật chất và tinh thần cho cán bộ thanh tra, kiểm tra để họ an tâm với công việc.

3.5.4. Đổi mới phương pháp và công cụ QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh

Ngoài các phương pháp điều tiết thị trường xăng dầu bằng kinh tế và kích thích DN thông qua chính sách hỗ trợ, ưu đãi về thuế, lãi suất, về giá, tỷ giá, nhà nước cần hoàn thiện các công cụ hành chính và pháp chế. Các cơ quan QLNN trên địa bàn tỉnh cần cập nhật, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể và hệ thống hoá các văn bản quy định chính sách nhằm định hướng cho thị trường kinh doanh xăng dầu phát triển theo đúng mục tiêu. Đồng thời tạo niềm tin cho các DN kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh nhờ hoàn thiện các chính sách về điều tiết thị trường hợp lý, kiểm soát độc quyền, loại bỏ hoặc hạn chế những ảnh hưởng xấu của thị trường tác động vào giá cả cũng như hoạt động kinh doanh xăng dầu của DN.

Hải Dương là nơi có vị trí địa lý thuận lợi, nhiều điều kiện thích hợp cho phát triển hoạt động kinh doanh xăng dầu. Tuy nhiên, dân cư ở đây phân bố không đều, tập trung chủ yếu ở thành phố và trục đường quốc lộ. Một số vùng giáp ranh với tỉnh Thái Bình và Bắc Giang rất khó cho cơ quan quản lý có thể quản lý tốt được các DN

kinh doanh xăng dầu. Vì thế, các công cụ QLNN phải được sử dụng có hiệu quả và quyết liệt hơn nữa. Cụ thể như:

- Thường xuyên cử cán bộ đi kiểm tra các cửa hàng xăng dầu ở vùng sâu, vùng xa, nơi mà trình độ dân trí còn thấp, kỹ thuật lạc hậu và nghèo nàn rất dễ để các DN kinh doanh xăng dầu có những hành vi vi phạm quy định của nhà nước.

- Sở Công thương đề xuất với UBND tỉnh hỗ trợ thêm nhân lực và tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật. Lực lượng chức năng kết hợp cùng với cán bộ xã, phường và người dân nơi có các cửa hàng xăng dầu cùng xuống thị sát, có diễn biến bất thường trong hoạt động kinh doanh xăng dầu phải báo ngay với cơ quan QLNN để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Sử dụng đồng bộ bộ máy tổ chức và thanh tra, tăng cường sử dụng công cụ quy hoạch, thông tin tuyên truyền, phổ biến chính sách, hướng dẫn người tiêu dùng xăng dầu có hiệu quả hơn nữa, khắc phục tình trạng chỉ triển khai mang tính hình thức, kiểm tra chung chung để có số liệu báo cáo. Có thể phân công cán bộ đi kiểm tra, giám sát ngoài giờ hành chính. Không lạm dụng công tác thanh tra, kiểm tra để gây cản trở đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu của các DN.

Quan tâm, chỉ đạo các lực lượng chức năng nắm chắc tình hình hoạt động kinh doanh xăng dầu, tránh tình trạng quan liêu, chỉ nghe qua báo cáo. Theo dõi sát diễn biến tình hình chỉ đạo, kiên quyết và kịp thời gắn với trách nhiệm của các cơ quan quản lý trực tiếp. Kiên quyết xử lý các vi phạm, né tránh hoặc không hiểu đúng những quy định của nhà nước dẫn đến thực hiện sai gây thiệt hại cho nhà nước và người tiêu dùng.

Bên cạnh đó, các cơ quan QLNN (của Sở Công thương, Sở Thông tin & truyền thông,...) nên tăng cường phối hợp công tác thông tin, hình thức tuyên truyền, giáo dục đến các DN kinh doanh xăng dầu để họ hiểu và chia sẻ trách nhiệm đối với nhà nước. Không nặng về sử dụng các biện pháp hành chính và công cụ thể hiện quyền lực áp chế. Phải xử lý hài hòa mối quan hệ giữa nhà nước và DN, tìm ra được tiếng nói chung và các giải pháp khắc phục những hạn chế, tồn tại, phát huy được lợi thế của tỉnh, giúp nâng cao ý thức của DN trong quá trình phát triển kinh tế, kinh doanh

lành mạnh, thực hiện đầy đủ các yêu cầu, quy định của nhà nước nói chung và UBND tỉnh nói riêng.

3.5.5. Các giải pháp khác

Tiếp tục hoàn thiện và tăng cường cơ chế đối thoại giữa các cơ quan chức năng của nhà nước trên địa bàn với các DN thông qua các diễn đàn một cách thường xuyên hơn nhằm tạo lập sự hiểu biết và tin tưởng lẫn nhau, từ đó tăng cường tính đồng thuận trong việc xây dựng và thực thi chính sách.

Cần khuyến khích và hỗ trợ các DN xăng dầu khi áp dụng hình thức bán hàng qua thẻ và chuyển tiền nhanh tại tất cả các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, đồng thời lập lại và củng cố trật tự, kỷ cương thị trường trên cơ sở tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của nhà nước. Cần có sự phối hợp các cơ quan sở ngành của tỉnh cùng với Sở Công thương, Ngân hàng thương mại cổ phần Petrolimex, chi nhánh Hải Dương tạo mọi điều kiện để giúp các DN thực hiện hình thức bán hàng trên.

Sắp xếp lại các cơ sở kinh doanh xăng dầu cùng với quá trình tái cấu trúc các DN trên địa bàn tỉnh. Những cơ sở bán lẻ phân bố quá dày ở khu vực thành phố hoặc trên các trục đường giao thông cần bố trí lại, tăng cường các cây xăng cho khu vực nông thôn còn ít theo quy hoạch sẽ bổ sung, điều chỉnh của tỉnh.

Phát triển cơ sở hạ tầng kinh doanh xăng dầu vùng sâu, vùng xa, đồng thời kiểm soát việc sử dụng hệ thống cơ sở hạ tầng kinh doanh xăng dầu một cách có hiệu quả nhất.

KẾT LUẬN

Trong những năm qua, ngành kinh doanh xăng dầu đã có những đóng góp to lớn trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và của tỉnh Hải Dương nói riêng. Để có được những thành công trong quá trình xây dựng và triển khai cơ chế điều hành quản lý đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương, phải kể đến sự cố gắng, nỗ lực của cơ quan QLNN và các DN kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh những thành công đã đạt được, công tác QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương vẫn còn một số vấn đề còn tồn tại, đó là:

Công tác quy hoạch về mạng lưới kinh doanh xăng dầu của tỉnh tuy có sự phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên vẫn chưa thật phù hợp với thực trạng trên toàn địa bàn tỉnh Hải Dương: Còn thiếu tầm nhìn dài hạn, thiếu căn cứ thực thi do những biến động khó dự đoán về kinh tế - xã hội trong nước và địa phương; Công cụ quy hoạch chưa theo kịp yêu cầu phát triển, chưa thích nghi tốt với những thay đổi nhanh chóng về tốc độ, trình độ công nghệ đối với các DN kinh doanh xăng dầu và nhu cầu tiêu dùng tăng nhanh của sản xuất và đời sống.

Vấn đề thanh tra, kiểm tra của lực lượng chức năng các sở ngành trong tỉnh còn nhiều hạn chế do thiếu nhân lực, trang thiết bị kỹ thuật, cơ sở vật chất. Số lần thanh tra còn mang tính định kỳ chưa chủ động, thường xuyên; Sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan quản lý nhà nước chưa chặt chẽ, khoa học; Nội dung, kế hoạch thanh tra, kiểm tra chưa mở rộng phạm vi đối với quy hoạch mạng lưới xăng dầu, triển khai công tác thanh tra, kiểm tra ở địa phương còn thiếu chủ động, mang tính tổng thể; Các biện pháp chế tài xử lý vi phạm có tác dụng răn đe và điều chỉnh hành vi kinh doanh đối với các DN kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh còn thấp; Hiện tượng buôn lậu xăng dầu gia tăng theo chiều hướng phức tạp.

Văn bản quản lý của địa phương chuyên về quản lý, kiểm soát kinh doanh xăng dầu còn ít, chưa thật chủ động. Điều này gây nên khó khăn cho cơ quan thực thi chính sách, pháp luật cũng như DN kinh doanh xăng dầu, làm hạn chế hiệu lực của công tác QLNN; Các văn bản hướng dẫn thực thi chính sách, pháp luật và chỉ đạo của cấp trên,

tổ chức triển khai cấp phép, chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu tuy có đổi mới nhưng vẫn còn nhiều bất cập về thủ tục hành chính, thời gian...

Nhân lực trong bộ máy QLNN đã được tăng cường cả về số lượng và trình độ, kỹ năng nghề nghiệp. Tuy nhiên, khả năng đáp ứng yêu cầu thực tế vẫn chưa kịp, vẫn thiếu kiến thức mới cập nhật, thiếu tính chuyên nghiệp, nắm bắt tiến bộ khoa học, công nghệ mới hoặc ứng dụng phục vụ công tác quản lý còn nhiều hạn chế.

Thủ tục cấp phép chưa nhanh gọn, còn rắc rối, thời gian hoàn thành việc cấp phép kinh doanh cho các DN còn khá lâu, cần khắc phục.

Để phát huy những kết quả đã đạt được và khắc phục những hạn chế bất cập trong công tác quản lý nhà nước đối với kinh doanh xăng dầu, tỉnh Hải Dương cần thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ yếu sau đây:

- Hoàn thiện quy hoạch và cơ chế, chính sách của tỉnh Hải Dương đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn:

Rà soát lại các văn bản quản lý liên quan tới quy hoạch tổng thể mạng lưới kinh doanh xăng dầu. Cần chỉnh sửa và bổ sung thêm cho hoàn chỉnh.

Từng bước đưa công cụ quy hoạch mang tính pháp lý bắt buộc đối với việc cấp phép và gia nhập thị trường của các DN kinh doanh xăng dầu

- Hoàn thiện bộ máy QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh:

Rà soát lại các văn bản quản lý liên quan tới quy hoạch tổng thể mạng lưới kinh doanh xăng dầu. Cần chỉnh sửa và bổ sung thêm cho hoàn chỉnh.

Từng bước đưa công cụ quy hoạch mang tính pháp lý bắt buộc đối với việc cấp phép và gia nhập thị trường của các DN kinh doanh xăng dầu

Hoàn thiện bộ máy QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh:

Hoàn thiện bộ máy quản lý phải song trùng với việc hoàn thiện các quy định về phân công chức năng nhiệm vụ và phân cấp quản lý, hợp lý hoá, đảm bảo sự tương thích giữa quyền hạn và trách nhiệm.

Nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý cả về tri thức và đạo đức nghề nghiệp để đủ phẩm chất đảm nhận công việc QLNN đối với kinh doanh nói chung và kinh doanh xăng dầu nói riêng trong bối cảnh hiện nay. Đó cũng là biện pháp để tăng cường năng lực bộ máy quản lý và ngăn chặn các biểu hiện tiếp tay cho buôn lậu, gian lận thương mại. Giải pháp cơ bản là tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý bằng các hình thức thích hợp như truyền kinh nghiệm tại chỗ làm việc, đào tạo tại các cơ sở giáo dục, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên đề, gửi đi đào tạo ở nước ngoài,...

- *Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh:*

- Có kế hoạch cụ thể và dài hạn trong quá trình kiểm tra phải lập biên bản kiểm tra, khi kết thúc kiểm tra phải có kết luận rõ ràng, nếu phát hiện ra có sai phạm phải xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý, nên công khai trên các phương tiện truyền thông để người tiêu dùng biết rõ.

- *Đổi mới phương pháp và công cụ QLNN đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh:*

Điều tiết thị trường xăng dầu bằng kinh tế và kích thích DN thông qua chính sách hỗ trợ, ưu đãi về thuế, lãi suất, về giá, tỷ giá, nhà nước cần hoàn thiện các công cụ hành chính và pháp chế.

Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể và hệ thống hoá các văn bản quy định chính sách nhằm định hướng cho thị trường kinh doanh xăng dầu phát triển theo đúng mục tiêu

Mặc dù đã hết sức cố gắng, nhưng do hạn chế và khả năng, thời gian nên Đề tài này chắc chắn có nhiều khiếm khuyết. Rất mong được sự góp ý của Quý Thầy Cô và của những ai quan tâm đến vấn đề này để Đề tài càng trở nên hoàn thiện và góp phần tăng cường năng lực QLNN của địa phương đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Từ đó thúc đẩy sự phát triển một hệ thống kinh doanh xăng dầu văn minh, hiện đại đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) 1999, Thông tư số 14/1999/TT-BTM ngày 07/07/1999 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) về Hướng dẫn điều kiện kinh doanh xăng dầu, quy định điều kiện để kinh doanh xăng dầu.
2. Bộ Khoa học và công nghệ (2010), Thông tư số 11/2010/TT-BKHCN ngày 30/07/2010 của Bộ Khoa học và công nghệ quy định về quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu.
3. Chính phủ (2004), Nghị định 179/2004/NĐ-CP của Chính phủ về quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
4. Chính phủ (2009), Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.
5. Chính phủ (2011), Nghị định 104/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày 16/11/2011 quy định xử phạt vi phạm hành chính về kinh doanh xăng dầu (có hiệu lực 01/01/2012).
6. Khoa Kinh tế chính trị, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2000), *“Giáo trình lịch sử các học thuyết kinh tế”*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội năm 2000.
7. Khoa Kinh tế chính trị, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2003), *“Giáo trình quản lý kinh tế”*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội năm 2003
8. Lương Hành Sơn, Luận văn Thạc sĩ Quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh của công ty xăng dầu Hà Sơn Bình (2024).
9. MQ, *“Doanh nghiệp tự định giá xăng dầu, Nhà nước quản lý gián tiếp”*, Mục kinh tế, Website: vietbao.vn, Ngày 09 tháng 04 năm 2007.
10. Nguyễn Mạnh Hoàng (2009), *“Hoàn thiện nội dung quản lý nhà nước về thương mại hàng hóa trên địa bàn Hà Nội”*, Luận án tiến sĩ, Đại học kinh tế quốc dân.
11. Nguyễn Quang A (2009), *“Quản lý nhà nước về xăng dầu: nếu có can thiệp thì cũng phải minh bạch”*, Website: daidoanket.vn, ngày 29 tháng 09 năm 2009.

12. Nguyễn Quang Tuấn, Luận văn Thạc sĩ Quản lý Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu ở Việt Nam (2024).
13. Trần Quang Hường (2010), “*Bất ổn việc quản lý xăng dầu*”, Website: vov.vn, Ngày 27 tháng 05 năm 2010.
14. TS. Bùi Ngọc Bảo (2009), “*Vai trò của Petrolimex trong vận hành kinh doanh xăng dầu theo cơ chế thị trường*”, Nguồn: Tạp chí Thị trường, giá cả (số đặc biệt xuân Canh Dần).
15. UBND tỉnh Hải Dương (2004), Quyết định số 4308/2004/QĐ-UB ngày 26/10/2004 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành quy chế quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
16. UBND tỉnh Hải Dương (2010), Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 06/7/2010 về việc phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh Hải Dương đến năm 2015, định hướng đến năm 2026.
17. Vương Đình Dung (2010), “*Đổi mới quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nhập khẩu và kinh doanh xăng dầu trong bối cảnh hội nhập*”, Luận án Tiến sĩ, Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung Ương.
18. Một số địa chỉ trang web:
 - + <http://baodientu.chinhphu.vn>
 - + <http://baotintuc.vn>
 - + <http://hiephoixangdau.org>
 - + <http://kinhdoanh.vnexpress.net>
 - + <http://taichinhthegioi.vn>
 - + <http://haiduongcit.gov.vn>
 - + <http://vinanet.com.vn>
 - + <http://vietbao.vn>

PHỤ LỤC 1

**Phiếu điều tra về quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu
trên địa bàn tỉnh Hải Dương - Công ty TNHH MTV xăng dầu Hải Dương**
“Dành cho đối tượng cán bộ quản lý”

Hiện tôi đang thực thiện đề án tốt nghiệp thạc sĩ, chuyên ngành Quản lý kinh tế của Trường Đại học Hải Dương, vì vậy tôi rất mong muốn ông (bà) giúp đỡ trả lời các câu hỏi dưới đây. Tôi xin cam đoan những phiếu trả lời chỉ phục vụ cho việc làm đề tài mà không sử dụng bất kỳ việc khác.

Phần I: Thông tin chung.

1. Họ và tên:
2. Đơn vị công tác:
3. Số điện thoại:.....
4. Chức vụ:

Phần II: Điều tra.

1. Theo ý kiến ông (bà), công tác quản lý nhà nước với hoạt động kinh doanh Trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong thời gian qua được triển khai như thế nào?

Nội dung	Mức độ đánh giá			
	Rất tốt	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1. Thực thi văn bản pháp lý chuyên ngành của TW				
2. Ban hành cơ chế chính sách của Nhà nước				
3. Cấp phép thành lập, chứng nhận				
4. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật				

Nội dung	Mức độ đánh giá			
	Rất tốt	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
5. Công tác thanh, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương chính sách, pháp luật				
6. Sự phối hợp giữa các cơ quan QLNN				

2. Theo ý kiến ông (bà), công tác quy hoạch và phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong thời gian qua được triển khai như thế nào?

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá			
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
1. Đầy đủ và hoàn thiện về nội dung				
2. Đáp ứng đầy đủ nhu cầu phát triển của thị trường				
3. Phù hợp với kế hoạch tổng thể phát triển KT – XH của tỉnh				
4. Phù hợp với quy hoạch chung của cả nước hiện nay				

3. Theo ý kiến của ông (bà), trình độ của cán bộ công chức nhà nước quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương như thế nào?

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá		
	Tốt	Trung bình	Yếu
1. Nắm vững các quy định, chế độ chính sách hiện hành			
2. Kỹ năng giao tiếp và tư vấn			

3.Sử dụng thành thạo tin học văn phòng và internet			
--	--	--	--

4. Theo ý kiến của ông (bà), công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương của các cơ quan quản lý nhà nước trong thời gian qua được thực hiện như thế nào?

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá		
	Thường xuyên	Mỗi năm 2 lần	Rất ít khi thực hiện
1.Cấp trung ương			
2. Cấp địa phương			

5. Theo ý kiến của ông (bà), công tác kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải dương có đảm bảo hợp lý không? Chồng chéo không?

Hợp lý

Chồng chéo

Không chồng chéo

6. Theo ý kiến ông (bà), sự phối hợp của các cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh hải Dương như thế nào?

Tốt

Khá

Trung bình

Yếu

7. khả năng tiếp cận các thông tin

Các thông tin	Mức độ đánh giá				
	Rất khó	Khó	Bình thường	Tương đối dễ	Rất dễ
I. Thông tin về văn bản luật, chủ trương, chính sách của TW Luật, nghị định của chính phủ					

• Các văn bản hướng dẫn của Bộ, Ngành					
II. Thông tin về chủ trương, chính sách của địa phương.					
• Các QĐ và chỉ thị của UBND tỉnh					
• Quy hoạch tổng thể mạng lưới xăng dầu của tỉnh					
• Các chính sách ưu đãi và hỗ trợ trong phát triển kinh doanh xăng dầu					

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

PHỤ LỤC 2

Phiếu điều tra về quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương - Công ty TNHH MTV xăng dầu Hải Dương “Dành cho doanh nghiệp”

Hiện tôi đang thực thiện đề án tốt nghiệp thạc sĩ, chuyên ngành Quản lý kinh tế của Trường Đại học Hải Dương, vì vậy tôi rất mong muốn ông (bà) giúp đỡ trả lời các câu hỏi dưới đây. Tôi xin cam đoan những phiếu trả lời chỉ phục vụ cho việc làm đề tài mà không sử dụng bất kỳ việc khác.

Phần I: Thông tin chung.

1. Họ và tên:
2. Đơn vị công tác:
3. Số điện thoại:
4. Chức vụ:

Phần II: Điều tra.

1. Theo ý kiến của Doanh nghiệp, công tác quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong thời gian qua được triển khai như thế nào?

Nội dung	Kết quả điều tra			
	Rất tốt	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
1. Thực thi văn bản pháp lý chuyên ngành của TW				
2. Ban hành cơ chế chính sách của Nhà nước				
3. Cấp phép thành lập, chứng nhận				
4. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật				

Nội dung	Kết quả điều tra			
	Rất tốt	Tốt	Bình thường	Chưa tốt
5. Công tác thanh, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương chính sách, pháp luật				
6. Sự phối hợp giữa các cơ quan QLNN				

6. Việc cấp phép thành lập cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương được triển khai như thế nào?

Nội dung	Mức độ đánh giá		
	Quá nhiều, phức tạp, quá lâu	Bình thường	Đơn giản, nhanh gọn
1.Hồ sơ			
2. Quy trình giải quyết thủ tục			
3.Thời gian giải quyết thủ tục			

7. Công tác thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được tiến hành ra sao?

Hoạt động thanh tra, kiểm tra	Mức độ đánh giá		
	Thường xuyên	Mỗi năm 2 lần	Rất ít khi thực hiện
1.Cấp trung ương			
2. Cấp địa phương			

8. Theo ý kiến ông (bà), cơ quan quản lý nhà nước sử dụng phương pháp và công cụ quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hải Dương ra sao?

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá			
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
1. Phương pháp quản lý nhà nước				
2. Công cụ QLNN				

9. Khả năng tiếp cận các thông tin.

Các thông tin	Mức độ đánh giá				
	Rất khó	Khó	Bình thường	Tương đối dễ	Rất dễ
I. Thông tin về văn bản luật, chủ trương, chính sách của TW					
- Luật, nghị định của chính phủ - Các văn bản hướng dẫn của Bộ, Ngành					
II. Thông tin về chủ trương, chính sách của địa phương.					
- Các QĐ và chỉ thị của UBND tỉnh - Quy hoạch tổng thể mạng lưới xăng dầu của tỉnh - Các chính sách ưu đãi và hỗ trợ trong phát triển kinh doanh xăng dầu					

10. Đánh giá về cán bộ, công chức trong các cơ quan QLNN đối với lĩnh vực kinh doanh xăng dầu

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đánh giá		
	Tốt	Trung bình	Yếu
1. Nắm vững các quy định, chế độ chính sách hiện hành			
2. Kỹ năng giao tiếp và tư vấn			
3. Sử dụng thành thạo tin học văn phòng và internet			

Nguồn: điều tra và tự tính toán của tác giả

Tôi xin trân trọng cảm ơn!